**Câu 1:** Khoảng 6 triệu năm trước đây, là thời gian xuất hiện của

A. Loài vượn người. B. Người tinh khôn. **C. Loài vượn cổ** D. Người tối cổ.

**Câu 2**: Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của Người tối cổ?

A. Biết sử dụng công cụ bằng đồng B. Đã biết chế tạo công cụ lao động

C. Đã biết trồng trọt và chăn nuôi **D. Hầu như đã hoàn toàn đi bằng hai chân**

**Câu 3:** Người tối cổ sử dụng phổ biến công cụ lao động gì?

**A. Đồ đá cũ**. B. Đồ đá giữa C. Đồ đá mới D. Đồ đồng thau

**Cậu 4. Di cốt người tối cổ được tìm thấy ở đâu trên đất nước Việt Nam**

1. Lạng Sơn B.Cao Bằng C.Nghệ An **D. Thanh Hoá**

**Câu 5. Phát minh lớn và quan trọng nhất của người tối cổ là**

1. Chế tạo cung tên và săn bắt động vật. **B. Tạo ra lửa.**

C.Giữ lửa trong tự nhiên. D.Chế tác các công cụ bằng đá.

**Câu 6. Trên thế giới, di cốt của người tinh khôn tìm thấy ở**

A. **khắp các châu lục** B**.** Gia-va và Bắc Kinh

C. Đông Phi và châu Á D.Châu Á và châu Âu.

**Câu 7. Con người rời bỏ lối sống trong hang động và ra cư trú nhà cửa tạm bợ vào khoảng thời gian nào?**

A.Đầu thời đá cũ B.Giữa thời đá cũ. **C. Cuối thời đá cũ** D.Đầu thời đá mới.

**Câu 8. Con bgười biết dùng đồ trang sức vào thời kì.**

1. đá giữa. **B. đá mới.** C. đồ đồng. D.đồ sắt.

**Câu 9. Cách đây khoảng 3000 năm, cư dân ở vùng nào trên thế giới là những người đầu tiên biết đúc và sử dụng đồ sắt.**

1. Tây Á, Ai Cập, Nam Âu. B.Đông Phi, Tây Phi, Nam Á.

C. Châu Phi, Ấn Độ và Trung quốc. **D.Tây Á, Nam Âu.**

**Câu 10. Dựa vào yếu tố nào mà người ta phân chia làm ba chủng tộc lớn khác nhau?**

1. dựa vào điều kiện sinh sống ở những khu vực khác nhau.
2. dựa vào trình độ phát triển kinh tế, xã hội.
3. **Dựa vào những khác biệt về đặc điểm cơ thể bên ngoài.**
4. Dựa vào trình độ trí tuệ.

**Câu 11. Đặc điểm nào miêu tả đúng về công cụ đá mới.**

1. Công cụ bằng đá thô sơ.
2. **Công cụ được ghè đẽo, mài nhẵn thành hình dạng khác nhau, có độ sắc bén.**
3. Công cụ bằng đồng đỏ, sắc bén nhưng lại đễ bị thay đổi hình dạng.
4. Những hòn cuội được con người đem ghè một mặt cho sắc và vừa tay cầm.

**Câu 12. Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?**

1. Con người hang hái sản xuất. **B.Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện.**

C. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu. D.Con người đã chinh phục được tự nhiên.

**Câu 13. Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của chế độ tư hữu?**

1. Trong xã hội đã có sản phẩm dư thừa
2. Xã hội có sự phân chia chức phận khác nhau.
3. Sự không công bằng trong xã hội.
4. **Mọi người đều muốn cất giữ phần sản phẩm dư thừa.**

**Câu 14. Tính cộng đồng trong thị tộc được biểu hiện rõ nét nhất ở yếu tố nào?**

A.Sự bình đẳng giữa các thành viên. B.Sự hợp tác trong quá trình lao động.

C.Sự hưởng thụ bằng nhau.

**D.Mọi sinh hoạt và của cải được coi là của chung, việc chung, làm chung, ăn chung.**

**Câu 15. Nhân tố quyết định giúp con người loại bỏ dấu tich của vượn, tiến hóa và hoàn thiện mình là**

**A.Lao động nói chung**. B. Chế tạo công cụ lao động.

C. Biết cách giữ lửa trong tự nhiên.

D. Hình thành hệ thống ngôn ngữ nhằm trao đổi thông tin.

**Câu 16. Đơn vị xã hội đầu tiên của loài người là**

1. Công xã thị tộc. B. Bộ lạc nguyên thuỷ.

**C. Bầy người nguyên thuỷ**. D. Thị tộc phụ hệ.

**Câu 17. Trong lịch sử, vì sao thời đá mới được coi là một cuộc cách mạng.**

1. Vì con người biết săn bắt, hái lượm và đánh cá.
2. Vì con người phát hiện ra lửa và giữ lửa trong tự nhiên.
3. **Vì con người tiến tới biết trồng trọt và chăn nuôi.**
4. Vì con người biết chế tạo ra cung tên và săn bắt động vật.

**Câu 18. Vì sao gọi là bầy người nguyên thuỷ?**

A.Đã có quan hệ hợp quần xã hội: có người đứng đầu, có phân công lao động giữa nam và nữ, cùng chăm sóc con cái.

B.Sống quay quần với nhau theo quan hệ ruột thịt gồm 5-7 gia đình.

**C.Họ chưa có quy định xã hội trong cộng đồng người tối cổ.**

D.Sống thành từng bầy như các động vật khác.

**Câu 19. Nguyên tắc hàng đầu của xã hội nguyên thuỷ là**

A.Mọi người sống hoà hợp không phân biệt đối xử với nhau.

**B.Công bằng và bình đẳng, mọi người được hưởng thụ bằng nhau**.

C.Mọi của cải được coi là của cải chung ; mọi người cùng nhau sinh hoạt, làm việc và ăn chung.

D.Các cá nhân trong xã hội sống gắn bó với nhau, không tách rời với quyền lợi của người khác.

**Câu 20. Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc diễn ra như thế nào?**

1. Xung dột vì mâu thuẫn phân chia đất đai.
2. Thường xuyên gây chiến tranh xâm lược lẫn nhau.
3. **Quan hệ gắn bó, giúp đỡ nhau.**
4. Quan hệ đối kháng lẫn nhau.

**Câu 21. Vì sao trong xã hội nguyên thuỷ, công bằng và bình đẳng là “ nguyên tắc vàng”?**

**A.Yêu cầu của công việc và trình độ lao động.** B.Mọi người còn yêu thương nhau.

C.Của cải chưa có nhiều. D.Con người chưa biết nghĩ đến cá nhân mình.

**Câu 22. Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc diễn ra như thế nào?**

1. Xung dột vì mâu thuẫn phân chia đất đai.
2. Thường xuyên gây chiến tranh xâm lược lẫn nhau.
3. **Quan hệ gắn bó, giúp đỡ nhau.**
4. Quan hệ đối kháng lẫn nhau.

**Câu 23. Công cụ bằng kim loại ra đời đã thay đổi cuộc sống của con người trong thời nguyên thuỷ. Theo em, thay đổi nào là quan trọng nhất và có ý nghĩa quyết định nhất đến sự phát triển của xã hội.**

**A.Sản phẩm lao động ngày càng nhiều, dẫn đến xuất hiện sản phẩm dư thừa.**

B.Công cụ lao động ngày càng dồi dào giúp cho việc lao động được dễ dàng hơn.

C.sản phẩm dư thừa được chia đều cho tất cả mọi người, nên cuộc sống của người dân trong cộng đồng sung túc hơn.

D.Công bằng xã hội được thực hiện một cách đầy đủ, nên sản phẩm từ lao động đến tất cả mọi người.

**Câu 24. Khi tư hữu xuất hiện trong xã hội nguyên thuỷ thì điều gì xảy ra?**

A.Khả năng lao động của các gia đình được nâng lên làm cho của cải ngày càng hiều.

B.Của cải dư thừa đem chia đều cho mọi người và mọi gia đình trong xã hội.

**C.Xã hội phân chia kẻ giàu người nghèo, dẫn dến sự phân chia giai cấp, xuất hiện nhà nước.**

D. Những người có quyền hạn chiếm dụng một phần sản phẩm xã hội khi chi dùng cho các công việc chung.

**Câu 25.** Vai trò quan trọng nhất của lao động trong quá trình tiến hóa của loài người là giúp

A. đời sống vật chất của con người ngày càng ổn định và tiến bộ hơn.

B. con người từng bước cải tạo thiên nhiên để phục vụ đời sống của mình.

**C. con người tự cải biến, hoàn thiện bản thân cho phù hợp với môi trường.**

D. hình thành và cố kết mối quan hệ giữa các thành viên trong thị tộc.

**Câu 26.** Bước nhảy vọt thứ hai trong quá trình tiến hóa của loài người là chuyển từ

A. Vượn cổ thành người tinh khôn. B. Vượn cổ thành người tối cổ.

**C. Người tối cổ thành người hiện đại.** D. Người tinh khôn thành người tối cổ.

**Câu 27.** Các nhà khảo cổ coi thời kì đá mới là một cuộc “cách mạng”, vì con người đã

A. biết sử dụng đồng thau để chế tạo công cụ lao động.

B. biết và chủ động trong chế tạo công cụ lao động.

C. có sự phát triển vượt bậc trong đời sống văn hóa, tinh thần.

**D. có sự phát triển vượt bậc về công cụ lao động, đời sống văn hóa, tinh thần.**

**Câu 28.** Một trong những bước tiến quan trọng của Người tối cổ so với loài vượn cổ là gì?

A. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể. B. Đã chế tạo lao và cung tên để săn bắn.

C. Biết chế tạo đồ gốm. **D. Biết chế tác công cụ.**

**Câu 29.** So với thời đá cũ, hoạt động kinh tế của con người trong thời kì đá mới có sự chuyển biến từ

A. săn bắt, hái lượm sang săn bắn, hái lượm.

**B. săn bắn, hái lượm sang trồng trọt và chăn nuôi.**

C. săn bắt sang săn bắn và chăn nuôi. D. trồng trọn, chăn nuôi sang săn bắn, hái lượm.

**Câu 30.** Tính cộng đồng trong thị tộc được biểu hiện rõ nét nhất ở yếu tố nào dưới đây?

A. Sự bình đẳng giữa các thành viên trong thị tộc.

B. Sự hợp tác giữa các thành viên trong quá trình lao động.

C. Sự hưởng thụ bằng nhau giữa các thành viên trong thị tộc.

**D. Mọi sinh hoạt và của cải đều được coi là của chung.**

**Câu 31**. Kết quả lớn nhất của việc con người sử dụng công cụ bằng kim khí là

A. khai khẩn được đất hoang. B. sản xuất đủ nuôi sống bản thân và gia đình.

C. đưa năng suất laoa động tăng lên. **D. tạo ra sản phẩm thừa, làm biến đổi xã hội.**

**Câu 32.** Nội dung nào không phản ánh đúng tính cộng đồng của thị tộc thời nguyên thủy

A. Hợp tác lao động, ăn chung, làm chung. B. Mọi của cải đều là của chung.

C. Công bằng, bình đẳng là nguyên tắc vàng. **D. Con người sống theo bầy đàn.**

**Câu 33**. Nội dung nào không phản ánh đúng sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy khi tư hữu xuất hiện?

A. Quan hệ cộng đồng bị phá vỡ.

**B. Xã hội phân chia thành hai giai cấp: thống trị và bị trị.**

C. Gia đình phụ hệ xuất hiện thay thế cho gia đình mẫu hệ.

D. Xã hội phân hóa kẻ giàu – người nghèo.

**Câu 34**. Trong chế độ công xã thị tộc mẫu hệ, phụ nữ có vai trò

**A. quyết định mọi vấn đề trong xã hội.** B. bình đẳng với nam giới.

C. thay nam giới săn bắn, hái lượm. D. phục tùng nam giới.

**Câu 1. Xã hội cổ đại phương Đông gồm những tầng lớp nào?**

**A. Vua, quí tộc, nông dân công xã, nô lệ.** B. vua quan, nông dân công xã, tăng lữ

C. Nông dân, vua quan, nô lệ D. Nô lệ, nông dân, tăng lữ

**Câu 2. Nền kinh tế chủ yếu của các quốc gia cổ đại Phương Đông là:**

A. Hàng hải. **B. Nông nghiệp.** C. Thương nghiệp. D**.** Thủ công nghiệp.

**Câu 3. Nhà nước phương Đông cổ đại ra đời dựa trên điều kiện tự nhiên nào?**

**A.** Hình thành ven biển, nhiều đảo.

**B.** Hình thành quanh các thung lũng lớn.

**C. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.**

**D.** Hình thành trên vùng cao nguyên rộng lớn.

**Câu 4: Các quốc gia cổ đại Phương Đông hình thành vào thời gian nào?**

A. Thiên niên kỉ I TCN. B. Thiên niên kỉ II TCN.

C. Thiên niên kỉ II- III TCN. **D. Thiên niên kỉ IV- III TCN.**

**Câu 5: “ Là tầng lớp thấp nhất trong xã hội, họ chuyên làm các việc nặng nhọc và hầu hạ tầng lớp quý tộc”. Đây là tầng lớp nào ?**

A. Nông dân công xã B. Tăng lữ **C. Nô lệ.** D. Nô tỳ

**Câu 6. Thời gian ra đời chữ viết của cư dân cổ đại phương Đông?**

**A. TNK IV TCN. B.** TNK II TCN. **C.** TNK III TCN. **D.** TNK I TCN.

**Câu 7. Thể chế chính trị cơ bản của Nhà nước phương Đông cổ đại là:**

**A.** Cộng hòa quý tộc. **B.** Dân chủ tư sản.

**C.** Dân chủ chủ nô. **D. Chuyên chế cổ đại.**

**Câu 8: Lịch của cư dân cổ đại Phương Đông đã tính được 1 năm có bao nhiêu ngày?**

A. 363 ngày. B. 364 ngày.

C. 365 ngày và ¼. **D. 365 ngày được chia thành 12 tháng.**

**Câu 9: Số 0, là thành tựu to lớn do cư dân nước nào tạo nên?**

A. Rô-ma. **B. Ấn Độ.** C. Hy Lạp. D**.** Lưỡng Hà.

**Câu 10: Đâu không phải là công trình kiến trúc của cư dân cổ đại Phương Đông?**

A. Kim tự tháp. B. Thành Ba- bi-lon. C. Khu đền tháp. **D. Đấu trường Rô ma.**

**Câu 11: Trong xã hội cổ đại Phương Đông, đây là tầng lớp đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất**

**A. Nông dân công xã.** B. Tăng lữ. C. Nô lệ. D. Nô tỳ.

**Câu 12: Nhà nước cổ đại phương Đông có đặc điểm :**

A. có vua nhưng quyền lực thuộc về Hội đồng 500.**B. vua có quyền lực tối cao và tuyệt đối.**

C. vua thực chất là một lãnh chúa. D. quyền lực thuộc về Viện nguyên lão.

**Câu 13: Lịch của cư dân phương Đông ra đời gắn liền với nhu cầu của các hoạt động nào?**

A. thương nghiệp và thủ công nghiệp. **B. sản xuất nông nghiệp và trị thủy.**

C. thương nghiệp và hàng hải. D. kinh tế hàng hóa phát triển.

**Câu 14: Ở phương Đông, xã hội có giai cấp và nhà nước hình thành từ**

A. các gia đình có quan hệ huyết thống. B. vương quốc nhỏ.

C. các thị tộc. **D. liên minh bộ lạc.**

**Câu 15: Trong toán học, người Ai Cập họ rất giỏi về**

A. tích phân. B. giải tích. C. số học. **D. hình học.**

**Câu 16: Nguyên liệu để lưu giữ chữ viết của người Ai Cập cổ đại**

A. đất sét. **B. giấy Pa-py-rút.** C. lụa bạch. D. mai rùa, thẻ tre.

**Câu 17. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phương Đông cổ đại là mâu thuẫn giữa**

1. Địa chủ và nông dân. **B. Quý tộc với nông dân công xã.**

C.Quý tộc với nô lệ. D.Vua với nông dân công xã.

**Câu 18. Vì sao ngành nông nghiệp phát triển sớm nhất và có hiệu quả nhất ở các quốc gia cổ đại phương Đông?**

A. Nhờ sử dụng công cụ bằng sắt sớm..

**B.Nhờ đồng bằng ven sông, đất phù sa màu mỡ, mềm xốp.**

C.Nhờ nhân dân cần cù lao động. D.Nhờ vùng này có nhiều lúa nước.

**Câu 19. Các quốc gia cổ đại phương Đông xuất hiện trên các lưu vực con sông lớn là vì**

A.Cư dân biết sử dụng đồ sắt từ rất sớm. B.Nhu cầu chống giặc ngoại xâm.

**C.Điều kiện tự nhiên thuận lợi.**D.Người dân sống tập trung chủ yếu ở ven các con sông lớn.

**Câu 20. Bộ phận nào dưới đây đông đảo nhất và giữ vai trò quan trọng nhất trong xã hội phương Đông cổ đại?**

1. Thợ thủ công và nông nô. B. Nô lệ.

C. Nông dân tự do và thợ thủ công. D. **Nông dân công xã.**

**Câu 21. Đặc điểm kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông là**

**A.Nông nghiệp lúa nước** . B.Làm đồ gốm dệt vải.

C.Chăn nuôi gia súc. D.Buôn bán giữa các vùng.

**Câu 22. Vì sao trong thời cổ đại người Ai Cập thạo về hình học?**

A. Phải đo lại ruộng đất và vẽ các hình để xây tháp.

B. Phải đo lại ruộng đất và chia đất cho nông dân.

C. Phải vẽ các hình để xây tháp và tính diện tích nhà ở của vua.

D. Phải tính toán các công trình kiến trúc.

**Câu 23. Chữ viết ra đời bắt nguồn từ nhu cầu**

1. **Ghi chép và lưu giữ.** B. Trao đổi buôn bán.

C. Nâng cao trình độ văn hoá. D. Khắc bia cho Pha-ra-ông.

Câu 24 .Quan hệ bóc lột chính trong xã hội các quốc gia cổ đại phương Đông là giữa

A.Chủ nô và nô lệ. B. Quan lại quý tộc với thương nhân dân thợ thủ công.

C. Vua quan lại với nô lệ. **D. Vua quan lại quý tộc với nông dân công xã.**

Câu 25. Nguyên nhân chính dẫn đến sự liên kết hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông ông là do nhu cầu về

**A. Trị thủy và xây dựng công trình thủy lợi.** B. Tự vệ chống các thế lực xâm lăng.

C. Phát triển công thương nghiệp. D. Xây dựng các công trình lăng tẩm lớn.

Câu 26. Ngành khoa học ra đời sớm nhất nhất gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp của các cư dân cổ đại phương Đông là

A. Chữ viết. **B. Thiên văn học và lịch pháp học.**

C. Toán học. D. Chữ viết và lịch pháp học.

Câu 27. Quá trình cải biến chữ viết của cư dân các quốc gia cổ đại phương Đông diễn ra lần lượt là

A. Chữ tượng hình, chữ tượng thanh, chữ tượng ý.

**B. Chữ tượng hình, chữ tượng ý, chữ tượng thanh.**

C. Chữ tượng ý, chữ tượng hình, chữ tượng thanh.

D. Chữ tượng thanh, chữ tượng ý, chữ tượng hình.

Câu 28. Điều kiện tự nhiên nào **không** phải là cơ sở đưa tới sự hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp rất dễ canh tác.

B. Lượng mưa phân phối đều đặn theo mùa.

C. Khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng.

**D. Địa hình bị chia cắt tạo nên các đồng bằng nhỏ hẹp.**

Câu 29. Nội dung nào không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại phương Đông?

A. Vua là người đứng đầu nhà nước có quyền lực tối cao.

B. Vua tử coi mình là đại diện của thần thánh ở dưới trần gian.

**C. Quyền lực xã hội tập trung trong tay các chủ nô chủ xưởng nhà buôn.**

D. Vua là người chủ tối cao của đất nước tự quyết định mọi công việc của quốc gia.

Câu 30. Nội dung nào **không** phải là đặc điểm của tầng lớp nô lệ ở phương Đông cổ đại?

A. Là tầng lớp có địa vị thấp kém nhất trong xã hội.

**B. Là lực lượng sản xuất chính tạo ra của cải vật chất trong xã hội.**

C. Chuyên làm các công việc nặng nhọc và hậu hạ tầng lớp quý tộc.

D. Xuất thân từ tù binh chiến tranh nông dân nghèo không trả được nợ.

Câu 31. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những hạn chế của chữ viết do cư dân các quốc gia cổ đại phương Đông sáng tạo ra?

A. Nhiều hình nét kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.

B. Các kí hiệu hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.

C. Khó có thể diễn đạt các khái niệm phức tạp trừu tượng.

**D. Số lượng các chữ gây khó khăn cho việc diễn đạt.**

Câu 32. Công trình kiến trúc nào dưới đây của cư dân phương Đông cổ đại được đánh giá là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại?

A. Thành thị cổ Ha-rap-pa **B. Vườn treo Babylon.**

C. Đền Taj Mahal. D. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

Câu 33. Điểm chung về thể chế chính trị ở các quốc gia cổ đại phương Đông là gì?

A. Cộng Hòa Quý tộc. B. Dân chủ chủ nô.

C. Quân chủ lập hiến. **D. Quân chủ chuyên chế.**

**Câu 1: Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?**

A. Đồng bằng. B. Cao nguyên. **C. Núi và cao nguyên.** D. Núi.

**Câu 2: Ngành sản xuất nào phát triển sớm và mạnh nhất khu vực Địa Trung Hải?**

A. Nông nghiệp. **B. Thủ công nghiệp và thương nghiệp.**

C. Thương nghiệp . D. Buôn bán và nông nghiệp.

**Câu 3: Trong xã hội chiếm nô ở Hi Lạp và Rô-ma có hai giai cấp cơ bản nào?**

A. Địa chủ và nông dân . B. Quý tộc và nông dân.

**C. Chủ nô và nô lệ** . D. Chủ nô và nông dân công xã.

**Câu 4: Quyền lực xã hội ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải nằm trong tay thành phần nào?**

A. Quốc tịch phong kiến. B. Vua chuyên chế.

**C. Chủ nô, chủ xưởng, nhà buôn.**  D. Bô lão của thị tộc.

**Câu 5: I-li-at và Ô-đi-xê là bản anh hùng ca nổi tiếng của nước nào thời cổ đại?**

**A. Hi Lạp.** B. Ai Cập. C. Rô-ma. D. Trung Quốc.

**Câu 6: Nước nào thời cổ đại đi đầu trong việc hiểu biết chính xác về Trái Đất và Hệ Mặt trời? Nhờ đâu?**

A. Rô-ma. Nhờ canh tách nông nghiệp. **B. Hi Lạp. Nhờ đi biển.**

C. Hi Lạp. Nhờ buôn bán giữa các thị quốc D. Ba Tư. Nhờ khoa học - kỹ thuật phát triển.

**Câu 7: Sự khác nhau cơ bản giữa chữ viết của người Rôma và người Trung Quốc thời cổ đại là?**

A. Bộ chữ cái gồm 26 chữ. B. Bộ chữ cái gồm 32 chữ.

**C. Chữ viết đơn giản, khả năng ghép chữ linh hoạt.**

D. Chữ viết phức tạp, khả năng ghép chữ linh hoạt.

**Câu 8: Kiến trúc cổ đại của Hy Lạp với Rôma có gì khác nhau?**

A. Chất liệu công trình thường bằng đá.

**B. Công trình đồ sộ, thiết thực nhưng tinh tế về đường nét.**

C. Công trình đồ sộ chịu ảnh hưởng tôn giáo.

D. Công trình đồ sộ, thiết thực nhưng không tinh tế.

**Câu 9: Kiến trúc cổ đại của Rôma với Hy Lạp có gì khác nhau?**

A. Chất liệu công trình thường bằng đá.

B. Công trình đồ sộ, thiết thực nhưng tinh tế về đường nét.

C. Công trình đồ sộ chịu ảnh hưởng tôn giáo.

**D. Công trình đồ sộ, thiết thực nhưng không tinh tế.**

**Câu 10: Hê-rô-đốt là người đặt nền móng cho bộ môn khoa học nào ở Hy Lạp?**

A. Địa lý. B. Văn học. **C. Lịch sử.** D. Toán học.

**Câu 30: Tiến bộ về cách tính lịch của người Rôma với người Ấn Độ thời cổ đại, xuất phát từ:**

A. Cách tính lịch dương theo mùa trăng. B. Thực tiễn sản xuất, đúc kết kinh nghiệm.

**C. Sự hiểu biết chính xác về trái đất và hệ mặt trời.**

D. Cách tính dương lịch dựa theo chuyển động của mặt trời quanh trái đất.

**Câu 11: Nhật xét nào sau đây đúng nhất khi nói về các thành tựu văn hóa phương Tây thời cổ đại?**

A. Cư dân phương Tây cổ đại đã phát minh ra hệ chữ cái đơn giản, linh hoạt.

B. Cư dân phương Tây cổ đại đã phát triển khoa học đạt đến trình độ khái quát hóa, trừu tượng hóa.

**C. Cư dân phương Tây cổ đại đã xây dựng nền văn hóa rực rỡ, thể hiện tài năng trí tuệ, sức lao động của con người.**

C. Cư dân phương Tây cổ đại đã xây dựng nền văn hóa phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc.

**Câu 12: Cư dân vùng Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt vào thời gian nào?**

A. Cuối thiên niên kỉ I TCN. **B. Đầu thiên niên kỉ I TCN.**

C. Giữa thiên niên kỉ I TCN. D. Vào thiên niên kỉ I TCN.

**Câu 13: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ đại Địa Trung Hải là:**

A công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.**B. thủ công nghiệp, thương nghiệp, tiền tệ.**

C. trao đổi hàng hóa nội địa. D. chế tạo máy móc, buôn bán nô lệ.

**Câu 14: Nguyên nhân chính dẫn đến sự hình thành các thị quốc Địa Trung Hải là:**

A. thể chế dân chủ chủ nô hình thành.

**B. đất đai phân tán, kinh tế công thương phát triển.**

C. đất đai rộng lớn, màu mỡ, nông nghiệp phát triển.

D. hoạt buôn bán nô lệ phát triển.

**Câu 15: Ở thị quốc Địa Trung Hải, trung tâm của thị quốc đó là**

A. bến cảng. B. sân vận động. **C. thành thị** . D. lâu đài.

**Câu 16: “Họ không chấp nhận có vua mà quyền lực thuộc về Đại hội công dân và Hội đồng 500…”. Đây là biểu hiện của thể chế nào**

A. dân chủ tư sản. B. quân chủ chuyên chế.

**C. dân chủ chủ nô.** D. chuyên chế cổ đại.

**Câu 17: Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở Hy lạp, Rô ma chủ yếu dựa trên sự bóc lột và đàn áp đối với**

A. nông dân công xã . B. nông nô. **C. nô lệ.** D. chủ nô.

**Câu 18: Hệ thống chữ cái Rô ma gồm bao nhiêu chữ cái**

**A. 26 chữ cái.** B. 24 chữ cái. C. 29 chữ cái. D**.** 22 chữ cái.

**Câu 19: Những hiểu biết về khoa học từ hàng nghìn năm trước ở phương Đông mới thực sự trở thành khoa học ở**

**A. Hi Lạp, Rô-ma cổ đại.** B. Tây Âu trung đại.

C. Trung quốc cổ đại. D. Ấn Độ cổ đại.

**Câu 20. Những định lí, định đề của Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-clít đã trở thành kiến thức cơ sở của**

**A. Toán học.** B. Vật Lí. C. Hóa học. D**.** Y họ.c

**Câu 21: Đặc điểm của chữ viết Hi Lạp và Rô-ma đó là**

A. chữ tượng hình. **B. hệ chữ cái.** C. chữ tượng thanh. D. chữ tượng ý.

**Câu 22: “Họ đã tính được 1 năm có 365 ngày và ¼, định ra một tháng có 30 và 31 ngày, tháng hai có 28 ngày”. Đây là phép tính lịch của người**

A. Hi lạp.B. Trung Quốc. **C. Rô-ma.** D. Ai Cập.

**Câu 23**. So với các quốc gia cổ đại phương Tây đời sống kinh tế của cư dân cổ đại phương Đông có điểm gì khác biệt?

**A. Nông nghiệp là ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo.**

B. Thủ công nghiệp là ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo.

C. Công nghiệp và thương nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo.

D. Nông nghiệp đóng vai trò bổ trợ cho thủ công nghiệp.

**Câu 24**. So với các quốc gia cổ đại phương Tây, chế độ nô lệ ở các quốc gia cổ đại phương Đông có điểm gì khác biệt?

**A. Nô lệ không phải là lực lượng sản xuất chính trong xã hội.**

B. Nô lệ xuất thân từ tù binh chiến tranh, nông dân nghèo không trả được nợ.

C. Nô lệ bị coi là những công cụ biết nói, chuyên làm các công việc nặng nhọc.

D. Nô lệ là lực lượng sản xuất chính, tạo ra mọi của cải vật chất trong xã hội.

**Câu 25**. Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân vào thời cổ đại ở phương Tây chỉ hình thành các thị quốc nhỏ?

A. Đất đai bị phân tán thành nhiều vùng nhỏ, ngăn cách nhau bởi đồi núi.

B. Đất đai bị phân tán nên không có điều kiện để tập trung dân cư.

**C. Các bộ lạc mâu thuẫn nên không muốn liên kết thành một nhà nước thống nhất.**

D. Cư dân sống thiên về nghề buôn và nghề thủ công không cần sự tập trung đông đúc.

**Câu 26**. Dung nào không phản ánh đúng đặc điểm của tầng lớp nô lệ trong xã hội cổ đại phương Tây?

A. Nô lệ đóng vai trò là lực lượng sản xuất chính trong xã hội.

B. Nô lệ bị coi là những công cụ biết nói chuyện làm việc nặng nhọc.

**C. Nô lệ được hưởng quyền tự do nhưng không được tham gia bầu cử.**

D. Nô lệ xuất thân từ tù binh chiến tranh nông dân nghèo không trả được nợ

**Câu 27**. Điểm tương đồng về chính trị giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và các quốc gia cổ đại phương Tây là gì?

A. Là các nhà nước chuyên chế do vua đứng đầu.

B. Là các nhà nước theo chế độ dân chủ chủ nô.

**C. Nhà nước được lập ra để điều hành và quản lý xã hội.**

D. Nhu cầu trị thủy là nhân tố thúc đẩy sự ra đời của nhà nước.

**Câu 28**. Điểm tương đồng về kinh tế giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây là gì?

A. Nông nghiệp giữ vai trò là ngành kinh tế chủ đạo.

**B. Điều kiện tự nhiên chi phối đến xu hướng phát triển kinh tế.**

C. Xu hướng phát triển kinh tế chịu sự chi phối của điều kiện tự nhiên.

D. Thủ công nghiệp thương nghiệp giữ vai trò là ngành kinh tế chủ đạo.

**Câu 29**. So với các quốc gia cổ đại phương Đông đời sống kinh tế của cư dân phương tây có điểm gì khác biệt?

A. Nông nghiệp là ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo.

B. Thủ công nghiệp là ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo.

**C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo.**

D. Nông nghiệp đóng vai trò bổ trợ cho thủ công nghiệp.

**Câu 1: Chế độ phong kiến Trung quốc được xác lập từ thời nào?**

A. Nhà Hạ.B. Nhà Hán. **C. Nhà Tần.** D. Nhà Chu.

**Câu 2: Giai cấp địa chủ ở trung Quốc được hình thành từ:**

A. quan lại. B. quý tộc, tăng lữ.

C. quan lại, quý tộc, tăng lữ. **D. Quan lại và một số nông dân giàu có.**

**Câu 3: Chế độ phong kiến Trung Quốc đạt tới đỉnh cao từ thời nhà nào?**

A. Nhà Hán B. Nhà Tống **C. Nhà Đường** D. Nhà Minh

**Câu 4: Quan hệ sản xuất trong xã hội phong kiến trung Quốc là quan hệ giữa các giai cấp nào?**

A. Quý tộc với nô lệ. B. Quý tộc với nông dân công xã.

C. Địa chủ với nông dân tự canh. **D. Địa chủ với nông dân lĩnh canh.**

**Câu 5: Thời nhà Minh ở Trung Quốc, bỏ các chức Thừa tướng, Thái úy và thay vào đó bằng chức gì?**

A. Tiết độ sứ. B. Quan văn. C. Quan võ. **D. Thượng thư.**

**Câu 6: Đặc điểm nổi bật nhất của thời Tần, Hán ở Trung Quốc là:**

**A. đây là chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.**

B. trong xã hội hình thành hai giai cấp cơ bản là địa chủ và nông dân lĩnh canh.

C. chế độ phong kiến Trung Quốc hình thành và bước đầu được củng cố.

D. hai triều đại nầy đều thực hiện chính sách bành trướng, mở rộng lãnh thổ.

**Câu 7: Cùng với đạo Phật, đến thời Tống, tôn giáo nào được phát triển thêm một bước về lý luận?**

A. Đạo giáo. B. Thiên chúa giáo. **C. Nho giáo.** D. Hin đu giáo.

**Câu 8: Biểu hiện của mầm mống quan hệ sản xuất TBCN dưới thời Minh là gì?**

A. Đã xuất hiện quan hệ bóc lột TBCN.

**B. Quan hệ giữa chủ và thợ trong thủ công nghiệp.**

C. Đã có lao động làm thuê trong nông nghiệp.

D. Đã xuất hiện hình thức bao mua trong thủ công nghiệp.

**Câu 9: Chế độ “quân điền” ở Trung Quốc thời Đường có ý nghĩa là :**

A. lấy ruộng tịch điền chia cho nông dân.

B. lấy ruộng đất của quan lại, địa chủ chia cho nông dân.

C. lấy ruộng đất của nhà giàu chia cho nông dân nghèo.

**D.lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân.**

**Câu 10: Nhận định nào sau đây không đúng khi đánh giá về sự phát triển kinh tế dưới triều Đường?**

A. Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển thịnh đạt

**B. Kinh tế phát triển nhưng bị chế độ phong kiến kìm hãm.**

C. Kinh tế thời Đường phát triển cao hơn so với các triều đại trước.

D. Trong nông nghiệp thực hiện chính sách quân điền dẫn tới năng suất tăng.

**Câu 11: Nhận định nào sau đây không đúng với biểu hiện về sự phát triển kinh tế dưới triều Minh?**

A. Thương nghiệp phát triển thành thị mở rộng và phồn thịnh.

**B. Quan hệ sản xuất TBCN phát triển đan xen với quan hệ sản xuất phong kiến.**

C. Thủ công nghiệp xuất hiện công trường thủ công, quan hệ chủ - người làm thuê.

D. Từ thế kỷ XVI đã xuất hiện mầm mống kinh tế TBCN trong các ngành nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp

**Câu 12: Điểm khác nhau cơ bản trong chính sách cai trị của nhà Nguyên so với nhà Tống thời phong kiến Trung Quốc là gì?**

A. Nhà nước không chăm lo đến phát triển sản xuất.

B. Tăng thêm thuế và lao dịch nặng nề vào người dân.

**C. Thi hành các chính sách áp bức, chia rẽ dân tộc.**

D. Xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế Trung ương tập quyền.

**Câu 13: Dưới thời Minh kinh tế Trung quốc có điểm gì mới so với các triều đại trước?**

A. Xuất hiện công trường thủ công, quan hệ chủ - người làm thuê.

B. Thương nghiệp phát triển thành thị mở rộng và phồn thịnh.

C. Nhiều trung tâm kinh tế lớn xuất hiện: Bắc kinh, Nam Kinh.

**D. Xuất hiện mầm mống kinh tế TBCN trong các ngành nông nghiệp, thủ công nghiệp,** **thương nghiệp.**

**Câu 14: Ý nào sau đây đánh giá đúng nhất về nhà Đường trong lịch sử chế độ phong kiến Trung Quốc ?**

A. Bộ máy cai trị dưới thời Đường phát triển cao.

A. Dưới thời Đường, nền kinh tế phát triển tương đối toàn diện.

C. Văn hóa dưới thời Đường phát triển, đạt nhiều thành tựu rực rỡ.

**D. Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đạt đến đỉnh cao.**

**Câu 15: Nhận xét về sự phát triển kinh tế dưới triều Đường.**

A. Kinh tế nông nghiệp phát triển phồn thịnh.

**B. Kinh tế phát triển cao hơn so với các triều đại trước.**

C. Kinh tế phát triển và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ.

D. Mầm mống kinh tế phát triển nhưng bị chế độ phong kiến kìm hãm.

**Câu 16: Nhận định về nguyên nhân sụp đổ của nhà Thanh?**

**A. Nhà Thanh thực hiện chính sách “Bế quan tỏa cảng”.**

B. Nhà Thanh thực hiện chính sách giảm thuế cho nông dân.

C. Nhà Thanh thi hành chính sách áp bức dân tộc.

D. Nhà Thanh thực hiện chính sách mua chuộc địa chủ người Hán.

**Câu 17: Nhận định nào sau đây không đúng khi đánh giá về vị trí, vai trò của hệ tư tưởng nho giáo trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?**

**A. Nho giáo giữ vai trò thứ yếu trong hệ tư tưởng phong kiến.**

B. Nho giáo giữ vai trò quan trọng trong hệ tư tưởng phng kiến.

C. Nho giáo trở thành công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến.

D. Nho giáo trở thành cơ sở lý luận và tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc.

**Câu 18**. Tứ đại phát minh của nhân dân Trung Quốc thời trung đại là?

**A. La bàn, thuốc súng, giấy, kỹ thuật in.** B. La bàn, lụa, gốm sứ, thuốc súng.

C. Lụa, gốm sứ, thuốc, súng kỹ thuật in. D. Lụa, thuốc súng, kỹ thuật in ,la bàn.

**Câu 19**. Người đặt nền móng cho nền sử học ở Trung Quốc là

**A. Tư Mã Thiên.** B. Ban Cố.C. Phạm Diệp.D. Lã Bất Vi.

**Câu 20**. Ở Trung Quốc Dưới thời Đường nhà thơ nổi tiếng được nhân dân suy tôn là thi thánh là

A. Lý Bạch. B. Bạch Cư Dị. C. Vương bột. **D. Đỗ Phủ.**

**Câu 21**. Tác phẩm nào không thuộc Tứ Đại Kỳ Thư của Trung Quốc?

**A. Nho Lâm Ngoại Sử.** B. Thủy Hử.C. Tam Quốc Diễn Nghĩa.D. Hồng Lâu Mộng.

**Câu 22**. Chính sách đối ngoại nhất quán của các triều đại phong kiến Trung Quốc là gì?

A. Giữ quan hệ hữu hảo thân thiện với các nước láng giềng.

**B. Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược để mở rộng lãnh thổ.**

C. Chinh phục thế giới thông qua con đường tơ lụa.

D. Liên kết với các nước lớn chinh phục các nước nhỏ yếu.

**Câu 23**. Nội dung nào không phản ánh đúng đặc điểm về chính trị của chế độ phong kiến Trung Quốc?

A. Thể chế quân chủ chuyên chế Trung ương tập quyền.

B. Bộ máy nhà nước ngày càng được củng cố kiện toàn.

C. Nhà nước phong kiến lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng công cụ cai trị.

**D. Đại hội công nhân có vai trò bầu và cử ra các cơ quan nhà nước.**

**Câu 24**. Nội dung nào không phản ánh đúng đặc điểm kinh tế của Trung Quốc thời phong kiến?

A. Nông nghiệp đóng vai trò là ngành kinh tế chủ đạo.

**B. Nông nghiệp là ngành kinh tế bổ trợ cho thương nghiệp và thủ công nghiệp.**

C. Kinh tế trải qua thăng trầm theo sự hưng thịnh của các Vương Triều phong kiến.

D. Nhà nước phong kiến can thiệp sâu vào đời sống kinh tế.

**Câu 25**. Nội dung nào không phản ánh đúng đặc điểm xã hội Trung Quốc thời phong kiến?

A. Địa vị xã hội của tri thức nho học luôn được đề cao.

**B. Nô tỳ là lực lượng sản xuất chính tạo ra mọi của cải vật chất trong xã hội.**

C. Thường xuyên diễn ra phong trào đấu tranh của nông dân vào cuối các triều đại.

D. Quan hệ bóc lột chính trong xã hội là quan hệ bóc lột địa tô giữa địa chủ với nông dân lính canh.

**Câu 26**. Nội dung nào không phản ánh đúng những quan điểm cơ bản của Nho giáo?

**A. Đề cao quyền bình đẳng nam nữ.**

B. Đề xướng con người phải tu nhân, rèn luyện đạo đức.

C. Giáo dục con người phải thực hiện đúng bổn phận với quốc gia với gia đình.

D. Quan hệ giữa vua - tôi, cha – con, chồng - vợ, là giường mối kỷ cương của đạo đức.

**Câu 27**. Nội dung nào không đúng khi nhận xét về văn hóa Trung Quốc thời phong kiến?

A. Là một nền văn hóa phát triển cao, phong phú và toàn diện.

**B. Sức lan tỏa mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu sắc tới khu vực Tây Á.**

C. Phát triển rực rỡ, ở lĩnh vực nào cũng có những thành tựu đỉnh cao.

D. Ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển của lịch sử và văn hóa các nước trong khu vực.

**Câu 8. Quốc gia Pa-gan đã mở đầu cho quá trình hình thành và phát triển của vương quốc nào?**

A. Thái Lan B. Cam-pu-chia C. Lan Xang **D. Mi-an-ma**

**Câu 1. Thế kỉ XV, con đường buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị ai độc chiếm**

**A. người Ả Rập** B. người Giéc-man

C. người Rô-ma D. người Phơ-răng

**Câu 2. Ở thế kỉ XV, trong ngành hàng hải đã sử dụng công cụ nào để định hướng giữa đại dương bao la**

A. máy đo thủy triều **B. la bàn**

C. máy đo sức gió D. kính viễn vọng

**Câu 3. Những nước đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí ở thế kỉ XV – XVI là**

A. Bồ Đào Nha, Pháp B. Tây Ban Nha, Anh

**C. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha** D. Bồ Đào Nha, Ý

**Câu 4. Năm 1487, B. Đi-a-xơ, đã đi đến khu vực nào**

A. Tây Nam Ấn Độ B. Vùng Ca-ri-bê

C. Cực Nam Châu Mĩ **D. Cực Nam Châu Phi**

**Câu 5. Người đầu tiên phát hiện ra Châu Mĩ, đó là**

A. B. Đi-a-xơ **B. C. Cô-lôm-bô**

C. Vax-cô đơ Ga-ma D. Ph. Ma-gien-lan

**Câu 6. Năm 1492, C. Cô-lôm-bô đã đến vùng Ca-ri-bê của châu lục nào**

**A. Châu Mĩ** B. Châu ÁC. Châu Đại DươngD. Châu Phi

**Câu 8. Người đã thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên bằng đường biển**

A. B. Đi-a-xơ B. C. Cô-lôm-bô C. Vax-cô đơ Ga-ma **D. Ph. Ma-gien-lan**

**Câu 9. Vax-cô đơ Ga-ma đã đến được khu vực nào của Ấn Độ**

A. Đê-li B. Mum-bai **C. Ca-li-cút** D. Ban-đa

**Câu 10. Các cuộc phát kiến địa lí đã tạo điều kiện cho sự ra đời của**

**A. chủ nghĩa tư bản** B. chủ nghĩa dân tộc

C. chủ nghĩa cộng sản D. chủ nghĩa phát xít

**Câu 11. Các cuộc phát kiến địa lí đã làm nảy sinh quá trình**

A. toàn cầu hóa kinh tế B. hình thành chế độ chiếm nô

**C. cướp bóc thuộc địa, buôn bán nô lệ** D. khôi phục giáo hội Ki-tô

**Câu 12. Các cuộc phát kiến địa lí đã thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của**

A.chủ nghĩa tư bản **B. quan hệ phong kiến**

C. chủ nghĩa thực dân D. lãnh địa phong kiến

**Câu 13. Cho các sự kiện: 1. Ph. Ma-gien-lan thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên bằng đường biển, 2. C. Cô-lôm-bô đến một số đảo thuộc vùng Ca-ri-bê, 3. Vax-cô đơ Ga-ma đã đến Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ, 4. B. Đi-a-xơ đến vùng cực Nam Châu Phi. Hãy sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian**

A. 1-2-3-4 B. 1-2-4-3 C. 3-4-2-1 **D. 4-2-3-1**

**Câu 14. Nguyên nhân dẫn đến phong trào Văn hóa Phục hưng đó là**

A. giai cấp tư sản có thế lực chính trị, muốn có nền văn hóa riêng

**B. giai cấp tư sản có thế lực kinh tế, muốn có nền văn hóa riêng**

C. giai cấp phong kiến muốn xây dựng nền văn hóa tiến bộ

D. giai cấp phong kiến muốn duy trì quan điểm Ki-tô giáo

**Câu 15. “Văn hóa Phục hưng” nhằm khôi phục lại tinh hoa văn hóa xán lạn của các quốc gia cổ đại**

A. Ấn Độ Và Trung Quốc B. Ai Cập và Lưỡng Hà

**C.Hi Lạp và Rô-ma** D. Phơ-răng và Tây Gốt

**Câu 16. Quê hương của phong trào Văn hóa Phục hưng đó là**

A. Tây Ban Nha B. Anh C. Pháp **D. I-ta-li-a**

**Câu 17. Phong trào Văn hóa Phục hưng đã lên án và tấn công vào**

**A. Giáo hội Ki-tô giáo, trật tự phong kiến**

B. sự bóc lột tàn bạo của chủ nô với nô lệ

C. chính sách cai trị của các lãnh chúa

D. giá trị văn hóa Hi Lạp và Rô-ma

**Câu 18. Phong trào Văn hóa Phục hưng đã đề cao và xây dựng**

A. giá trị giáo lí Ki-tô, giáo hội mới

**B. giá trị con người, thế giới quan tiến bộ**

C. giá trị kinh tế tư bản, kinh tế hàng hóa

D. giá trị văn hóa Hi Lạp và Rô-ma

**Câu 19. Đây là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng của giai cấp tư sản, nó cổ vũ và mở đường cho văn hóa Châu Âu phát triển hơn**

A. Các cuộc phát kiến địa lí B. Chiến tranh nông dân Đức

C. Cuộc cải cách tôn giáo **D. Phong trào văn hóa Phục hưng**

**Câu 20: Các cuộc phát kiến địa lí ở thế kỉ XV – XVI đã tác động to lớn đến Việt Nam lúc bấy giờ, đó là**

**A. thúc đẩy sự hưng khởi của các đô thị**

B. thúc đẩy chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao

C. thúc đẩy nhà nước phong kiến mở rộng quan hệ quốc tế

D. thúc đẩy phong trào Canh tân đất nước

**Câu 21: Văn hóa cổ đại phương Tây phát triển cao hơn văn hóa cổ đại phương Đông đó là do**

**A. sự phát triển cao của nền kinh tế công thương**

B. biết tận dụng tốt điều kiện tự nhiên ven biển

C. sự phát triển thịnh vượng của sản xuất nông nghiệp

D. sự phát triển đỉnh cao quan hệ sản xuất phong kiến

**Câu 22. Nguyên nhân sâu xa đưa đến các cuộc phát kiến địa lí là gì?**

A. Sự bùng nổ về dân số.

**B. Đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất.**

C. Thỏa mãn nhu cầu muốn khám phá thế giới của con người.

D. Con đường giao thương từ Tây Á qua Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.

**Câu 23. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí là gì?**

**A. Con đường giao thương từ Tây Á qua Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.**

B. Khoa học – kĩ thuật, đặc biệt là ngành hàng hải, có những tiến bộ đáng kể.

C. Thương nhân châu Âu có đủ kinh nghiệm cho các chuyến đi xa.

D. Do quyết định của các triều đình phong kiến Tây Âu.

**Câu 24. Tiền đề quan trọng nhất để các cuộc phát kiến địa lí có thể thực hiện được là**

A. sự tài trợ về tài chính của chính phủ các nước Tây Âu.

B. ước mơ chinh phục tự nhiên, lòng ham hiểu biết của con người.

**C. khoa học – kĩ thuật, đặc biệt ngành hàng hải, có những tiến bộ đáng kể.**

D. thương nhân châu Âu tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong các cuộc hành trình sang phương Đông.

**Câu 25. Ý nào *không* phản ánh đúng nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng?**

A. Lên án nghiêm khắc Giáo hội Kitô, tấn công vào trật tự xã hội phong kiến.

B. Đề cao giá trị nhân bản và tự do cá nhân.

**C. Đề cao quyền độc lập của các dân tộc.**

D. Xây dựng thế giới quan tiến bộ của giai cấp tư sản.

**Câu 26. Vì sao đế quốc Rôma sụp đổ cuối thế kỉ V?**

A. Cuộc đấu tranh mạnh mẽ của nô lệ chống chủ nô.

B. Mâu thuẫn dân tộc, giai cấp gay gắt.

**C. Đế quốc Rôma khủng hoảng nên bị người Giécman tấn công.**

D. Các thị quốc nổi dậy và tách khỏi đế quốc Rôma

**Câu 27: Tại sao nói sự ra đời của thành thị trung đại đã mở đường cho sự phát triển văn hóa Tây Âu thời trung đại?**

A. Góp phần phá vỡ kinh tế tự nhiên của các lãnh địa.

B. Góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền.

**C. Tạo tiền đề cho việc hình thành các trường đại học lớn ở châu Âu.**

D. Tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển.

**Câu 28. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng là gì?**

**A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến lỗi thời**

B. Cố vũ, mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển

C. Tạo ra sự phát triển vượt bậc của khoa học – kĩ thuật

D. Tạo ra “những người khổng lồ”

**Câu 29: Tại sao Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha là những nước tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?**

**A. Nền kinh tế và khoa học – kĩ thuật phát triển.**

B. Do con đường buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.

C. Có nhiều hiểu biết về các đại dương.

D. Có nhu cầu về thị trường, thuộc địa.

**Câu 30. Hướng đi của C.Côlômbô có điểm gì khác với các nhà phát kiến địa lí khác?**

A. Đi xuống hướng nam. B. Đi sang hướng đông.

**C. Đi về hướng tây.** D. Ngược lên hướng bắc.

**Câu 32**. Ý nào sau đây **không** nằm trong mục đích của các cuộc phát kiến địa lí?

A. Tìm nguồn nguyên liệu, vàng bạc từ các nước phương Đông.

B. Tìm thị trường tiêu thụ hàng hóa ở các nước phương Đông.

C. Tìm con đường giao lưu buôn bán với các nước phương Đông.

**D. Tìm những vùng đất mới ở châu Phi và châu Mĩ.**

**Câu 33**. Các cuộc phát kiến địa lí vào thế kỉ XV được thực hiện bằng con đường nào?

A. Đường bộ. **B. Đường biển.** C. Đường sông. D. Đường hàng không.

**Câu 34**. Lĩnh vực nào thể hiện sự tiến bộ của khoa học – kĩ thuật vào thế kỉ XV ở các nước Tây Âu?

A. Sự hiểu biết về địa lí và đại dương.

**B. Sự hiểu biết về địa lí, đại dương và kĩ thuật sử dụng la bàn**.

C. Sự hiểu biết về thiên văn học và lịch pháp. D. Sự hiểu biết về địa lí và thiên văn học.

**Câu 35**. Đâu không phải là hệ quả của cuộc phát kiến địa lí?

A. Khẳng định Trái Đất hình cầu, mở ra những con đường mới, những vùng đất mới.

B. Thị trường thế giới được mở rộng, hàng hải quốc tế phát triển.

C. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chế độ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

**D. Thúc đẩy kinh tế, văn hóa ở châu Á, châu Phi và châu Mĩ phát triển.**

**Câu 36**. Hệ quả tiêu cực của các cuộc phát kiến địa lí là

A. chứng minh những giáo lí của giáo hội Kitô là thiếu cơ sở khoa học.

B. thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chế độ phong kiến.

**C. làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.**

D. tạo nên sự giao lưu giữa các nền văn hóa trên thế giới.

**Câu 37**. Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?

A. Tăng lữ, quý tộc. B. Nông dân, quý tộc.

**C. Thương nhân, quý tộc**. D. Tướng lĩnh quân sự, quý tộc.

**Câu 38**. Phát kiến địa lí được xem như là một “cuộc cách mạng thực sự” trong lĩnh vực nào?

A. Địa lí. B. Khoa học hàng hải.

C. Giao thông đường biển. **D. Giao thông và tri thức.**

**Câu 39**.Thế nào là phong trào Văn hóa Phục hưng?

A. Khôi phục lại toàn bộ nền văn hóa cổ đại.

**B. Phục hưng tinh thần của nền văn hóa Hi Lạp, Rô ma và sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.**

C. Phục hưng lại nền văn hóa phong kiến thời trung đại.

D. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa.

**Câu 40**. Điều kiện nào đóng vai trò chủ yếu dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hóa Phục hưng?

A. Sự xuất hiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**B. Sự ra đời của giai cấp tư sản.**

C. Sự ra đời của thành thị trung đại.

D. Sự xuất hiện của nhiều phát minh khoa học – kĩ thuật.

**Câu 41**. Từ thế kỉ XI – XIII, văn hóa châu Âu bị ràng buộc bởi hệ tư tưởng nào?

**A. Thiên chúa giáo.**  B. Nho giáo. C. Phật giáo. D. Phong kiến.

**Câu42**. Phong trào Văn hóa Phục hưng đã đạt được những thành tựu rực rỡ về mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực nào?

A. Khoa học tự nhiên. B. Kiến trúc. C. Triết học và lịch sử. **D. Văn học – nghệ thuật**.

**Câu 43**. thời hậu kì trung đại, giai cấp tư sản muốn đạt được mục tiêu gì trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa?

**A. Muốn có một hệ tư tưởng và nền văn hóa riêng phục vụ cho đời sống tinh thần của mình.**

B. Muốn thực hiện một cuộc cải cách về văn hóa.

C. Muốn thay đổi toàn bộ hệ tư tưởng phong kiến ở châu Âu.

D. Muốn có một nền văn hóa mang đậm bản chất của giai cấp tư sản.

**Câu 1**. Dấu tích của người tôi có được tìm thấy tại Việt Nam có nên đại cách ngày nay khoảng

**A. 30 đến 40 vạn năm.** B. 10 đến 20 vạn năm.

C. 5000 đến một vạn năm.D. 7000 đến 1 vạn năm

**Câu 2**. Ở Việt Nam cư dân Văn hóa Phùng Nguyên mở đầu thời đại

A. Đá mới. **B. Đồng thau.** C. Đồng Đỏ. D. Đồ sắt.

**Câu 3**. Ở Việt Nam nền văn hóa nào dưới đây thuộc thời kỳ đá mới?

**A. Hòa Bình.** B. Đông Sơn.C. Sơn Vi.D. Đồng Nai.

**Câu 4**. Nhà nước cổ đại đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là

**A. Văn Lang.** B. Phù Nam.C. Âu Lạc.D. Chăm Pa.

**Câu 5.** Quốc gia cổ Chămpa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa cổ nào dưới đây?

**A. Sa Huỳnh.** B. Đồng Nai.C. Óc Eo.D. Đông Sơn.

**Câu 6.** Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa cổ nào dưới đây?

A. Phùng Nguyên. B. Đông Sơn. **C. Óc Eo.** D. Hòa Bình.

**Câu 7.** Nhà nước Văn Lang được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa cổ nào dưới đây?

A. Sa Huỳnh. B. Bắc Sơn. C. Phùng Nguyên. **D. Đông Sơn.**

**Câu 8.** Trong lịch sử Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc kéo dài từ năm

**A. 179 trước Công Nguyên đến năm 938** B. 111 trước Công Nguyên đến năm 938

C. 179 trước công nguyên đến năm 542 D. 111 trước Công Nguyên đến năm 542

**Câu 9**. Tư tưởng nào đã được các triều đại phong kiến phương Bắc truyền bá vào Việt Nam dưới thời kỳ Bắc thuộc?

A. Đạo giáo. B. Phật giáo. **C. Nho giáo.** D. Thiên Chúa Giáo.

**Câu 10**. Nhận định nào dưới đây đúng và đầy đủ nhất về nhà nước Âu Lạc?

A. Nhà nước cổ đại xuất hiện sớm nhất trong lịch sử Việt Nam.

B. Một nhà nước của tộc người không phải là người Việt cổ.

C. Một nhà nước riêng biệt không có điểm gì chung so với nhà nước Văn Lang.

**D. Sự kế tục mở rộng hơn về lãnh thổ hoàn chỉnh hơn về tổ chức so với nước Văn Lang.**

**Câu 11**. Trước âm mưu đồng hóa về văn hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc người Việt đã

A. Kiên quyết bảo tồn giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc.

B. Tổ chức các phong trào bài ngoại bất hợp tác với chính quyền phong kiến phương Bắc.

C. Tổ chức các phong trào đấu tranh quyết liệt làm cho văn hóa Trung Hoa không thể truyền bá.

**D. Tiếp thu Việt hóa các yếu tố tích cực của văn hóa Trung Hoa bảo vệ duy trì văn hóa dân tộc.**

**Câu 12**. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Việt Nam dưới thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

A. Nông dân với địa chủ phong kiến phương Bắc.

**B. Nhân dân với chính quyền đô hộ phương Bắc.**

C. Quý tộc người Việt với quý tộc phong kiến phương Bắc.

D. Nông dân người Việt với chính quyền đô hộ phương Bắc.

**Câu 15.** Nội dung nào không phản ánh đúng những biểu hiện của cách mạng đá mới ở Việt Nam?

A. Đời sống vật chất và tinh thần của con người được nâng cao.

B. Nền nông nghiệp sơ khai hình thành và bước đầu phát triển.

**C. Con người biết sử dụng đồng đỏ để chế tạo công cụ lao động.**

D. Người biết sử dụng các kỹ thuật mài khoan cưa để chế tạo công cụ.

**Câu 16**. Ở Việt Nam nền văn hóa nào dưới đây không thuộc thời đại kim khí?

**A. Bắc Sơn.** B. Sa Huỳnh.C. Đồng Nai.D. Đông Sơn.

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây không phải là tiền đề dẫn đến sự ra đời của Nhà nước cổ đại đầu tiên ở Việt Nam?

A. Chuyển biến kinh tế dẫn đến sự phân hóa xã hội.

B. Đoàn kết ctrị thủy, làm thủy lợi phục vụ nông nghiệp.

C. Yêu cầu liên kết tập hợp lực lượng để chống ngoại xâm.

**D. Yêu cầu liên kết tập hợp lực lượng để chống quân xâm lược Hán.**

**Câu 18.** Nội dung nào không phản ánh đúng thủ đoạn đồng hóa dân tộc Việt của chính quyền đô hộ phương Bắc?

A. Bắt người Việt thay đổi phong tục tập quán theo người Hán.

B. Di dân Hán đến những vùng chiếm đóng cho ở lẫn với người Việt.

C. Mở trường Dạy chữ Hán ,tích cực truyền Bá Nho giáo vào Việt Nam.

**D. Cho người Hán sinh sống cùng với người Việt, sinh hoạt theo các phong tục tập quán của người Việt.**

**Câu 19**. Dung nào không phản ánh đúng về tổ chức bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ phương Bắc ở Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Chia Việt Nam thành các quận huyện hoặc châu.

B. Sáp nhập Việt Nam vào lãnh thổ của Trung Quốc.

**C. Để cho quý tộc người Việt cai quản từ cấp huyện trở xuống.**

D. Tăng cường việc kiểm soát cơ quan lại cai trị tới cấp huyện.

**Câu 20.** Nội dung nào không phản ánh đúng những chuyển biến về kinh tế Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Một số nghề thủ công mới xuất hiện như làm giấy, làm thủy tinh...

B. Công cuộc khai hoang mở rộng diện tích đất trồng trọt được đẩy mạnh.

C. Nhiều đường giao thông thủy bộ nối liền các vùng các quận được hình thành.

**D. Công cụ lao động bằng đá ngày càng được sử dụng phổ biến trong sản xuất.**

**Câu 24**. Điểm giống nhau trong hoạt động kinh tế của cư dân Phùng Nguyên Sa Huỳnh Đồng Nai là

A. Săn bắt hái Lượm vẫn là nguồn sống chính.

**B. Nghề nông trồng lúa nước giữ vai trò chủ đạo.**

C. Sử dụng nguyên liệu sạch để chế tạo công cụ lao động.

D. Công nghiệp và thương nghiệp giữ vai trò chủ đạo

**Câu 25**. Đời sống kinh tế xã hội của cư dân Văn hóa ngườm Sơn Vi có điểm gì khác biệt so với cư dân Hòa Bình Bắc Sơn?

A. Nông nghiệp trồng lúa nước giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh tế.

B. Con người bước đầu biết sử dụng nguyên liệu sắt để chế tạo công cụ lao động.

C. Hình thức cư trú nhà cửa phổ biến con người sống định cư lâu dài trong các công xã thi tộc.

**D. Con người sử dụng công cụ đá ghè đẽo, lấy săn bắt hái lượm làm nguồn sống chính.**

**Câu 26**. Điểm tương đồng trong đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang Âu Lạc với cư dân Chăm Pa là gì?

**A. Việc trồng lúa kết hợp với một số nghề thủ công.**

B. Lấy chăn nuôi du mục làm nguồn sống chính.

C. Thương nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh tế.

D. Thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo nông nghiệp là ngành bổ trợ.

**Câu 1.** Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa ở

A. Luy Lâu (Thuận Thành – Bắc Ninh). **B. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Tây).**

C. Mê Linh ( Vĩnh Phúc). D. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).

**Câu 2.** Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thất bại đó là do

**A. lực lượng yếu.** B. nhân dân không ủng hộ.

C. quân và dân không quyết tâm. D. không có căn cứ vững chắc.

**Câu 3.** Sau khi cuộc khởi nghĩa kết thúc thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua và đóng đô ở

A. Luy Lâu. B. Hát Môn. **C. Mê Linh.** D. Cổ Loa.

**Câu 4**. “Cấm Khê đến lúc hiểm nghèo

Chị em thất thế cũng liều với sông”

Hai câu thơ trên nhắc đến sự hi sinh của ai?

**A. Hai Bà Trưng.** B. Triệu Thị Trinh. C. Lê Hoa. D. Lê Chân.

**Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra chống lại ách đô hộ của triều đại nào**

**A. Đông Hán** B. Nam Hán C. Tây Hán D. Bắc Hán

**Câu 6.** Đây là cuộc khởi nghĩa mở đầu cho cuộc đấu tranh chống ách đô hộ phương Bắc của dân tộc ta

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan .B. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

C. Khởi nghĩa Lí Bí. **D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.**

**Câu 7.** “Đây là cuộc khởi nghĩa đã phản ánh ý thức dân tộc rõ rệt: ý thức về độc lập chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt trên con đường hình thành qua hơn 200 năm mất nước”. Nhận định trên nói đến cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan. B. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

C. Khởi nghĩa Lí Bí. **D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.**

**Câu 8.** Quốc hiệu nước ta dưới thời Lý Nam Đế đó là

A. Đại Cồ Việt. B. Đại Ngu. **C. Vạn Xuân.** D. Giao Chỉ.

**Câu 9.** Nhà nước Vạn Xuân ra đời đó là kết quả đấu tranh bền bỉ của dân tộc ta trong suốt thời gian

A. gần 500 năm. B. hơn 400 năm. **C. hơn 500 năm.** D. gần 400 năm.

**Câu 10.** Dưới thời Lý Nam Đế kinh đô nước ta đặt ở đâu?

A. Đại La (Hà Nội). B. Long Biên (Bắc Ninh).

C. Tống Bình (Hà Nội). **D. Tô Lịch (Hà Nội).**

**Câu 11.** Sau khi rút quân về Vĩnh Phúc, rồi Phúc Thọ, Lý Nam Đế đã trao binh quyền cho ai để tiếp tục kháng chiến chống nhà Lương?

A. Khúc Thừa Dụ. **B. Triệu Quang Phục.**

C. Lý Phật Tử. D. Các hào kiệt thuộc châu miền Bắc.

**Câu 12**. Nước Vạn Xuân kết thúc vào năm nào?

A. Năm 544. B. Năm 571. C. Năm 550. **D. Năm 603.**

**Câu 13**. Năm 905, nhân cơ hội nhà Đường suy sụp, nhân dân đã ủng hộ ai để đánh chiếm Tống Bình (Hà Nội)?

**A. Khúc Thừa Dụ.** B. Lý Bí. C. Khúc Hạo. D. Khúc Thừa Mĩ.

**Câu 14.** Cuộc khởi nghĩa này đã đánh dấu cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta suốt nghìn năm Bắc thuộc đã giành thắng lợi về căn bản, đó là

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan **B. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.**

C. Khởi nghĩa Lí Bí. D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

**Câu 15.** Cuộc khởi nghĩa này đã tạo điều kiện để nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn vào năm 938, đó là

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan. **B. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.**

C. Khởi nghĩa Lí Bí. D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

**Câu 16.** Vì sao tháng 10 – 938, quân Nam Hán kéo vào xâm lược nước ta?

A. Nhà Nam Hán mạnh, muốn gây thanh thế. B. Ngô Quyền đem quân đánh Kiều Công Tiễn.

**C. Kiều Công Tiễn cho người cầu cứu nhà Nam Hán.**D. Dương Đình Nghệ bị giết hại.

**Câu 17.** Chiến thắng này đã mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta, đó là

A. Chiến thắng ở vùng Đông Bắc năm 981.B. Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút năm 1784.

C. Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. **D. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.**

**Câu 18.** Cuộc khởi nghĩa nào đã khẳng định vị trí và vai trò của phụ nữ trong cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta thời Bắc thuộc?

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan. B. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

C. Khởi nghĩa Lí Bí. **D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.**

**Câu 19. Cho các sự kiện: 1.** Khởi nghĩa Lí Bí; 2. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng; 3. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ; 4. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng.

Hãy sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian

**A. 2, 1, 3, 4.** B. 1, 4, 3, 2. C. 2, 3, 1, 4. D. 2, 4, 1, 3.

**Câu 20. Để đánh bại quân Nam Hán vào năm 938, Ngô Quyền đã thực hiện kế sách**

A. “vườn không nhà trống”, đóng cọc ở cửa sông Bạch Đằng.

**B. đóng cọc ở cửa sông Bạch Đằng và cho quân mai phục ở hai bên bờ sông.**

C. xây dựng căn cứ trên sông Bạch Đằng và cho quân mai phục chờ giặc.

D. cho quân mai phục, vừa đánh vừa rút để bảo toàn lực lượng.

**Câu 21:** Điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là

A.được đông đảo nhân dân tham gia.

B. có sự liên kết với các tù trưởng dân tộc thiểu số.

**C. có nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.**

D. lực lượng nghĩa quân được tổ chức thành nhiều bộ phận.

**Câu 22:** Ý nào **không** phản ánh đúng nét nổi bật của cuộc khởi nghĩa Lý Bí?

A.Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.

B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, thành lập nhà nước tự chủ.

C. Chọn vùng Hà Nội ngày nay làm nơi đóng đô.

**D. Buộc nhà Đường phải công nhận nền độc lập của nước ta.**

**Câu 23:** Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Lý Bí là gì?

A. Chống ách đô hộ nhà Hán.

B. Xây dựng được căn cứ kháng chiến vững chắc.

**C. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.**

D. Đều thắng lợi và mở ra giai đoạn mới của lịch sử dân tộc.

Câu 22. Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938?

A. Đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Việt Nam của quân Nam Hán.

B. Mở ra thời đại mới thời đại độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc.

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc sau này.

**D. Công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi về căn bản.**

Câu 23. Đâu là nhận xét không đúng về các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc,?

**A. Tất cả các cuộc khởi nghĩa đều thất bại.** B. Ra sôi nổi quyết liệt trên phạm vi rộng lớn.

C. Thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

D. Một số cuộc khởi nghĩa thắng lợi, lập chính quyền tự chủ.

**Câu 1.** Trong thế kỉ X nước ta trải qua các triều đại nào?

A. Ngô, Đinh, Lê sơ. B. Ngô, Đinh, Lý. **C. Ngô, Đinh, Tiền Lê.** D. Lý, Trần, Hồ.

**Câu 2.** Trong các triều đại phong kiến Việt Nam, vị vua nào được bầy tôi dâng tôn hiệu là “Đại Thắng Minh Hoàng Đế”?

**A. Đinh Tiên Hoàng.** B. Lý Thái Tổ. C. Trần Thánh Tông. D. Lê Thánh Tông.

**Câu 3.** Trong thế kỉ X, quốc hiệu nước ta đã được Đinh Tiên Hoàng đặt là:

A. Đại Việt. B. Đại Ngu. C. Đại Nam. **D. Đại Cồ Việt.**

**Câu 4.** Năm 1054, vua Lý Thánh Tông quyết định đổi tên nước là:

**A. Đại Việt**. B. Đại Ngu. C. Đại Nam. D. Đại Cồ Việt.

**Câu 5.** Năm 1010, sự kiện này đã mở ra một giai đoạn phát triển mới của nước ta thời phong kiến

A. vua Lý Thánh Tông cho đổi tên quốc hiệu

**B. vua Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long (Hà Nội)**

C. vua Lý Thái Tổ bãi bỏ chức Tể tướng và Đại hành khiển.

D. vua Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn.

**Câu 6.** Vào những năm 60 của thế kỉ XV, vua Lê Thánh Tông đã tiến hành một cuộc cải cách góp phần hoàn chỉnh bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương và phát triển đất nước, đó là:

**A. cải cách hành chính lớn.** B. cải cách nội dung giáo dục thi cử.

C. cải cách bộ máy quan lại triều đình. D. cải cách bộ máy quan lại địa phương.

**Câu 7.** Vào những năm 60 của thế kỉ XV, cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông được tiến hành trong hoàn cảnh

A. đất nước lâm vào khủng hoảng. B. đất nước vừa mới thoát khỏi ách đô hộ Minh.

**C. đất nước cường thịnh.** D. các thế lực phong kiến tranh giành quyền lực.

**Câu 8.** Trong các thế kỉ X – XV, đâu là thời kì nhà nước quân chủ sơ khai bước đầu được xậy dựng?

A. Lê sơ. **B**. Ngô, Đinh. C. Lý, Trần, Hồ.  **D. Ngô, Đinh, Tiền Lê.**

**Câu 9.** Trong các thế kỉ X – XV, đâu là thời kì nhà nước quân chủ dần được hoàn thiện và phát triển?

A. Ngô, Đinh B. Ngô, Đinh, Tiền Lê **C. Lý, Trần, Hồ** D. Lê sơ

**Câu 10.** Trong các thế kỉ X – XV, đâu là thời kì nhà nước quân chủ Đại Việt đạt đến đỉnh cao?

**A. Lê sơ** B. Ngô, Đinh C. Lý, Trần, Hồ **D**. Ngô, Đinh, Tiền Lê

**Câu 11**. Đây là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta thời phong kiến

A. Hoàng Việt luật lệ B. Hình luật **C. Hình thư** D. Quốc triều hình luật

**Câu 12.** Thời vua Lê Thánh Tông, ở địa phương đã quyết định chia cả nước thành

A. 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên B. 3 vùng C. 10 đạo **D. 13 đạo thừa tuyên**

**Câu 13.** Thời Lê sơ một bộ luật đầy đủ được ban hành, gồm 700 điều, đó là bộ

A. Hoàng Việt luật lệ B. Hình luật C. Hình thư **D. Quốc triều hình luật**

**Câu 14.** Trong các thế kỉ phong kiến độc lập X – V, cấm quân là bộ phận quân đội

A. bảo vệ đất nước **B. bảo vệ nhà vua và kinh thành**

C. bảo vệ làng xóm D. bảo vệ biên cương

**Câu 15.** Trong các thế kỉ phong kiến độc lập X – V, ngoại binh là bộ phận quân đội

**A. bảo vệ đất nước** B. bảo vệ nhà vua và kinh thành

C. bảo vệ làng xóm D. bảo vệ biên cương

**Câu 16:** Nội dung cơ bản các bộ luật thời Lý, Trần, Lê sơ đều nhằm bảo vệ

A. đất đai, lãnh thổ tổ quốc. **B. quyền lợi của giai cấp thống trị.**

C. lợi ích của mọi tầng lớp nhân dân. D. tài sản và tính mạng của nông dân.

**Câu 17:** Trong các thế kỉ X – XV, quân đội được tuyển theo

A. chế độ lao dịch. B. chế độ chưng binh.

C. chế độ nghĩa vụ quân sự. **D. chế độ “ngụ binh ư nông”.**

**Câu 1:** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp trong các thế kỷ V- XV là

A. do những hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài.

B. có trang Vân Đồn buôn bán và trao đổi hàng hóa với nước ngoài.

**C. đất nước độc lập thống nhất, nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.**

D. do chính sách khuyến khích thương nghiệp của nhà nước phong kiến Đại Việt.

**Câu 2:**Nghề thủ công truyền thống của cư dân Đại Việt là

**A**. **đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm, ươm tơ, dệt lụa.** B. làm vũ khí, đúc đồng, thuộc da.

C. chế tạo đồ thủy tinh, làm đồ trang sức vàng bạc. D. làm gốm, chế biến thực phẩm, thuộc da .

**Câu 3**: Đô thị lớn ở nước ta trong các thế kỉ XI- XV là

A. Phố Hiến B. Hội An **C. Thăng Long** D. Vân Đồn

**Câu 4:** Trên vùng biên giới Việt- Trung, từ thời nào đã hình thành các điểm trao đổi hàng hóa?

A. Nhà Đinh- Tiền Lê **B**. **Nhà Lý** C. Nhà Trần D. Nhà Hồ

**Câu 5:**Tình hình chính trị và kinh tế của nước Đại Việt dưới thời Lý- Trần như thế nào?

A. Chính trị ổn định, kinh tế chậm phát triển. B. Chính trị chưa ổn định, kinh tế còn khó khăn.

**C. Chính trị ổn định, kinh tế phát triển.**

D. Chính trị chưa ổn định nhưng kinh tế đã phát triển thịnh đạt.

**Câu 6:** Ruộng đất công làng xã thời Lê được phân chia theo chế độ

A. điền trang B. Lộc điền **C. quân điền** D. đồn điền

**Câu 7:** Người chế tạo súng thần cơ thế kỷ XV là

A. Hồ Quý Ly B. Hồ Hán Thương **C. Hồ Nguyên Trừng** D. Nguyễn Trãi

**Câu 8:** “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông

Thóc lúc đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”

Hai câu ca trên nói đến sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới thời nào?

**A. Nhà Lê sơ**  **B**. Nhà Lý C. Nhà Trần D. Nhà Hồ

**Câu 9:** Biểu hiện sự phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

A.sự ra đời của đô thị Thăng Long. B. hệ thống chợ làng phát triển.

C. sự phong phú của các mặt hàng mĩ nghệ.

**D. sự hình thành của các làng nghề thủ công truyền thống.**

**Câu 10:** Các xưởng thủ công do nhà nước tổ chức và quản lí trong các thế kỉ X – XV được gọi là

A.đồn điền. **B. quan xưởng.** C. phường hội. D. thương hội.

**Câu 1:Thời** Tiền Lê, nước ta đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược của quân nào ở Trung quốc?

**A. Nhà Tống** B. Nhà MinhC. Nhà NguyênD. Nhà Hán

**Câu 2:** Lê Hoàn chỉ huy quân dân Đại Cồ Việt đánh tan quân xâm lược Tống và giành được thắng lợi ở đâu?

A. Sông Như Nguyệt. **B. Vùng Đông Bắc.**

C. Ở Rạch Gầm- Xoài Mút. D. Ở Chi Lăng- Xương Giang.

**Câu 3:** Thế kỉ XIII, để đối phó với quân Mông – Nguyên, quân dân nhà Trần đã thực hiện kế sách

A. Ngụ binh ư nông. B. Tiên phát chế nhân

**C**. Vườn không nhà trống. D. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

**Câu 4:** Ai là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống vào những năm 1075 - 1077?

A. Lê Hoàn **B. Lý Thường Kiệt** C. Trần Hưng Đạo D. Lý Công Uẩn

**Câu 5:** Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta (thế kỉ X – XV), ai là người thực hiện chiến lược “Tiên phát chế nhân”

A. Lê Hoàn B. Trần Hưng Đạo C. Lý Công Uẩn **D. Lý thường Kiệt**

**Câu 6:** Trong thế kỉ XIII, cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên của quân dân Đại Việt đặt dưới sự lãnh đạo của triều đại nào?

A. Nhà Tiền Lê B. Nhà Lý **C. Nhà Trần** D. Nhà Hồ.

**Câu 7:** Đây là nhà quân sự thiên tài đã cùng với các vua Trần và các tướng lĩnh tài năng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông- Nguyên

A. Trần Thủ Độ B. Trần Khánh Dư **C. Trần Hưng Đạo** D. Trần Quang Khải.

**Câu 8:** Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên, chiến thắng nào đã đập tan hoàn toàn ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên?

A. Chiến thắng Vân Đồn B. Chiến thắng Vạn Kiếp

**C. Chiến thắng Bạch Đằng** D. Chiến thắng Tây Kết.

**Câu 9:** Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh của nhà Hồ năm 1407 mau chóng bị thất bại do nguyên nhân chủ yếu nào?

A. Thế giặc quá mạnh B. Nhà Hồ không có tướng tài

**C. Nhà Hồ không đoàn kết được nhân dân** D. Nhà Hồ có nội phản trong triều

**Câu 10**: Cuộc khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược do Lê Lợi, Nguyễn Trãi lãnh đạo chính thức diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Năm 1417, ở núi Lam Sơn- Thanh Hóa. B. Năm 1418, ở núi Chí Linh- Nghệ An.

**C. Năm 1418, ở núi Lam Sơn- Thanh Hóa** D. Năm 1418, ở núi lam Sơn- Hà Tĩnh.

**Câu 11:** Chiến thắng có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ khởi nghĩa Lam Sơn là trận nào?

A. Tốt Động- Chúc Động (1426) **B. Chi Lăng- Xương Giang (1427)**

C. Chí Linh (1424) D. Diễn Châu (1425)

**Câu 12**: Người phụ nữ biết hy sinh quyền lợi của bản thân và dòng họ vì vận mệnh của đất nước ở thế kỷ X là

A. Huyền Trân Công chúa B. Công chúa Lê Ngọc Hân

C. Nguyên phi Ỷ Lan **D. Thái Hậu họ Dương.**

**Câu 13:** Ý nào **không** phản ánh đúng đặc điểm chung của các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm trong các thế kỉ X – XV?

A. Đều kết thúc bằng một trận quyết chiến chiến lược.

**B. Đều là các cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc.**

C. Đều chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.

D. Đều thực hiện nhân đạo, hòa hiếu đối với kẻ xâm lược bại trận.

**Câu 14:** Điểm khác biệt nổi bật của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong các thế kỉ X – XV là

**A. Diễn ra khi nền độc lập tự chủ đã mất.**

B. Diễn ra khi nước ta bước vào giai đoạn cường thịnh.

C. Trải qua hai giai đoạn: kháng chiến và khởi nghĩa.

D. Xây dựng căn cứ kháng chiến, đẩy kẻ thù vào thế bị động.

**Câu 1:** Tôn giáo có vị trí đặc biệt quan trọng thời Lý- Trần là

A. Nho giáo B. Đạo giáo **C. Phật giáo**  D. Hin đu giáo

**Câu 2:** Nho giáo chiếm vị trí độc tôn từ thời

A. Cuối thế kỉ XI **B**. Thời Lê Sơ C. Cuối thời Hồ D. Cuối thế kỷ XIV.

**Câu 3:** Năm 1075, dưới thời Lý nhà nước đã tổ chức

**A**. hội thi thơ. B. hội chợ tại kinh thành Thăng Long.

**C. khoa thi đầu tiên tại kinh thành.** D. hội thi võ để tuyển mộ nhân tài sung vào quân đội.

**Câu 4:** Hình tượng chủ yếu của nghệ thuật điêu khắc thời Lý – Trần là

**A**. cảnh sinh hoạt, lễ hội. **B. hình tượng rồng, hoa sen, lá đề.**

C. chân dung các vị vua, hoàng tử, công chúa. D. các chiến binh, các loại vũ khí và cảnh chiến trận.

**Câu 5:** Tác giả của Đại Việt Sử kí là

A. Lê Hoàn **B. Lê Văn Hưu** C. Lý Thường Kiệt D. Trần Quốc Tuấn.

**Câu 6:** Thời kì nào Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo được du nhập vào nước ta?

A. Thời Văn Lang- Âu Lạc. B. Thời Bắc Thuộc.

C. Thời Lý. D. Thời Trần.

**Câu 7:** Trong giáo dục Việt Nam thời phong kiến, đây là kì thi để chọn Tiến sĩ

A. Kì thi Hương. **B**. Kì thi Hội. C. Kì thi Đình. D. Kì thi Làng.

**Câu 8:** Vị vua triều Lê sơ đã tổ chức được 12 khoa thi Hội chọn Tiến sĩ là?

A. Lê Thái Tổ. B. Lê Thái Tông. C. Lê Nhân Tông. **D**. Lê Thánh Tông.

**Câu 9:** Năm 1070 vua Lý Thánh Tông đã cho xây dựng

A. Chùa Quỳnh Lâm. **B**. Văn Miếu. C. Chùa Một Cột. D. Quốc Tử Giám.

**Câu 10:** Đây là điểm hạn chế của nền giáo dục nước ta thời phong kiến

A. giáo dục chỉ chú trọng yếu tố kĩ thuật.

B. “giáo dục là đường thẳng của quan trường”.

**C. giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.**

D. giáo dục Nho học đã lỗi thời, không đáp ứng được sự phát triển.

**Câu 11:** Nhận xét nào **không** đúng về văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ X - XV

A. Đạt được nhiều thành tựu rực rỡ, phong phú đa dạng.

B. Đạt trình độ cao, phát triển toàn diện, khẳng định tinh thần độc lập, tự chủ.

**C. Không chịu ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài, mang đậm tính dân tộc, dân gian.**

D. Chịu ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài nhưng vẫn mang đậm tính dân tộc, dân gian.

**Câu 12:** Đây là những công trình xây dựng tiêu biểu nhất về giáo dục trong các thế kỉ X - XV

A.Văn Miếu, bia Tiến sĩ. B. Tháp Báo Thiên, vạc Phổ Minh.

C. Khuê Văn Các, Văn Miếu. D. Chuông Quy Điền, bia Tiến sĩ.

**Câu 1. Đất nước ta diễn ra cục diện: Nam – Bắc triều trong thời gian nào và đó là cuộc tranh giành quyền lực giữa hai tập đoàn phong kiến nào?**

A. Từ năm 1627 đến năm 1672, Trịnh – Nguyễn tranh giành quyền lực.

B. Từ năm 1527 đến năm 1592, Lê, Trịnh – Mạc tranh giành quyền lực.

**C. Từ năm 1527 đến năm 1572, Lê, Trịnh – Mạc tranh giành quyền lực.**

D. Từ năm 1545 đến năm 1592, Mạc – Nguyễn tranh giành quyền lực.

**Câu 2. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn diễn ra từ**

**A. năm 1627 đến năm 1672.** B. năm 1545 đến năm 1592.

C. năm 1545 đến năm 1627. D. năm 1672 đến năm 1592.

**Câu 3. Chiến trường chính trong cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn là ở đâu?**

A. Sông Mã - Thanh Hóa B. Sông Gianh, Nghệ Tĩnh

**C. Sông Gianh, sông Lệ Thủy** D. Sông Lệ Thủy, Quảng Trị

**Câu 4: Vị chúa Nguyễn nào khởi đầu xây dựng chế độ phong kiến Nam triều?**

A.Nguyễn Kim **B. Nguyễn Hoàng** C. Nguyễn Phúc Khoát D. Nguyễn Ánh

**Câu 5. Con sông nào được lấy làm ranh giới chia cắt giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài?**

A. Sông Bến Hải B. Sông Thạch Hãn **C. Sông Gianh** D. Sông Lam

**Câu 6: Năm 1527, nhận thấy sự suy sụp và bất lực của triều đình nhà Lê, Mạc Đăng Dung đã làm gì?**

**A. Bắt ép vua Lê nhường ngôi, lập ra nhà Mạc.**

B. Cùng vua Lê tập trung lực lượng củng cố lại triều đình.

C. Tiến hành đảo chính bằng vũ trang lất đỗ nhà Lê, thành lập ra nhà Mạc.

D. Huy động nông dân khởi nghĩa lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.

**Câu 7: Cuộc khủng hoảng chính trị ở nước ta vào đầu thế kỷ XVI đã**

A. dẫn đến cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều bùng nổ.

B. dẫn đến cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều bùng nổ.

C. tạo điều kiện cho quân Minh tiến hành xâm lược nước ta.

**D. làm triều Lê sơ sụp đổ.**

**Câu 8. Vì sao nhà Mạc không còn nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của nhân dân?**

A. Thần phục các nước Phương Nam.

**B. Cắt đất thần phục nhà Minh của Trung Quốc.**

C. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.

D. Gây chiến tranh với Lào và Chân Lạp.

**Câu 9. Vì sao Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ ở Thuận Hóa?**

A. Tránh xung đột Nam – Bắc triều

B. Tập hợp nhân dân khai hoang

**C. Tránh âm mưu ám hại của họ Trịnh**

D. Để xây dựng lực lượng chống Bắc triều.

**Câu 10. Vì sao những người ủng hộ nhà Lê trước đây có điều kiện thuận lợi để tập hợp lực lượng chống đối nhà Mạc?**

A. Nhà Mạc vẫn tiếp tục xây dựng chính quyền theo mô hình cũ của nhà Lê.

B. Do nhà Mạc suy yếu, nội bộ chia rẽ.

C. Do nhà Mạc không đề ra được chính sách kinh tế hợp lí dẫn đến khủng hoảng.

**D. Do nhà Mạc cắt đất thần phục nhà Minh gây nên sự bất bình trong quan lại và nhân dân.**

**Câu 11. Nguyên nhân cơ bản khiến nhà Lê đánh mất vai trò tích cực của mình trong tiến trình xây dựng đất nước?**

**A. Do vua quan ăn chơi sa đọa, nội bộ triều đình tranh giành quyền lực.**

B. Do Mặc Đăng Dung cướp ngôi, lập ra nhà Mạc.

C. Do cuộc khởi nghĩa của nông dân chống đối nhà Lê diễn ra khắp nơi.

D. Do nhà Lê thần phục nhà Minh của Trung Quốc.

**Câu 12. Hậu quả nghiêm trọng của quá trình tranh giành quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến Việt Nam diễn ra trong suốt các TK XVI – XVIII đó là gì?**

**A. Đất nước bị chia cắt thành hai Đàng.**

B. Đặt đất nước đứng trước nguy cơ bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược.

C. Đất nước khủng hoảng tạo điều kiện cho 29 vạn quân Thanh kéo sang xâm lược nước ta.

D. Chính quyền nhà Lê sơ suy sụp, họ Trịnh thâu tóm quyền lực chi phối nhà Lê.

**Câu 13. Sai lầm nghiêm trọng trong chính sách ngoại giao của Nhà Mạc là**

A. Thần phục Trung Quốc và các nước Phương Nam.  **B. cắt đất thần phục nhà Minh.**

C. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”. D. Bắt Lào, Chân Lạp thần phục.

**Câu 14. Tại sao nói: “Nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII bị xâm phạm nghiêm trọng”?**

A. Vì nhà Mạc cắt đất thần phục nhà Minh của Trung Quốc.

B. Vì cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều kéo dài.

C. Vì cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn kéo dài.

**D. Vì cuộc tranh giành quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến Việt Nam diễn ra trong suốt các TK XVI – XVIII.**

**Câu 15. Rút ra tính chất của các cuộc chiến tranh giành quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến Việt Nam diễn ra trong suốt các TK XVI – XVIII**

A. Là cuộc nội chiến. B. Là cuộc cách mạng tư sản.

**C. Là cuộc chiến tranh phi nghĩa giữa các thế lực phong kiến đối lập.**

D. Là cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 1:** Điểm hạn chế của nền nông nghiệp nước ta từ nửa sau thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII

A. Mất mùa, đói kém thường xuyên.

B. Người dân thiếu kinh nghiệm sản xuất.

C. Nhà nước và nhân dân hai Đàng không quan tâm sản xuất.

**D. Ruộng đất ngày càng tập trung vào tay giai cấp địa chủ phong kiến.**

**Câu 2:** Ý nào không phải là điểm tích cực của nền nông nghiệp nước ta nửa sau thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII?

A. Diện tích ruộng đất cả nước tăng lên.

B. Kinh nghiệm sản xuất được đúc kết.

**C. Nhân dân chỉ gieo trồng các giống lúa cũ.**

D. Nhân dân tích cực khai hoang mở rộng diện tích canh tác.

**Câu 3:**Điểm mới trong sự phát triển thủ công nghiệp nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII là

A. xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.

B. số làng nghề thủ công tăng lên ngày càng nhiều.

C. hàng thủ công nước ta được buôn bán đến nhiều nước.

**D. một số thợ giỏi đã họp nhau rời làng ra các đô thị , lập phường vừa sản xuất vừa bán hàng.**

**Câu 4:** Câu ca sau chứng tỏ điều gì?

“Đình Bảng bán ấm, bán khay,

Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông.”

A. sự phát triển của thủ công nghiệp.

B. người dân họp chợ buôn bán hàng hóa.

C. sự xuất hiện của nhiều nghề thủ công mới.

**D. sự giao lưu buôn bán trong nước ngày càng phát triển.**

**Câu 5:** Điểm mới trong sự phát triển thương nghiệp nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII là

A. xuất hiện các chợ họp theo phiên.

B. có sự giao lưu buôn bán với các nước trong khu vực.

**C. xuất hiện một số làng buôn và trung tâm buôn bán của vùng.**

D. thợ thủ công đem sản phẩm đến các đô thị, hải cảng để buôn bán.

**Câu 6:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngoại thương nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII phát triển mạnh mẽ là gì?

**A. Do chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh, Nguyễn.**

B. Do nước ta có nhiều cửa biển thuận lợi cho việc giao thương.

C. Do sản phẩm thủ công nhiều và thu hút được thương nhân nước ngoài.

D. Do chính quyền Trịnh, Nguyễn đánh thuế nhẹ đối với thương nhân nước ngoài.

**Câu 7**: Nét mới về ngoại thương nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

**A. xuất hiện những thương nhân đến từ Châu Âu.**

B. Đàng Trong đã hình thành thương cảng lớn nhất Đông Nam Á.

C. sự ra đời của những đội thuyền lớn để buôn bán với các nước Châu Âu.

D. sự ra đời của các cơ quan chuyên trách việc buôn bán với người nước ngoài.

**Câu 8**: Từ giữa thế kỉ XVIII, ngoại thương nước ta dần suy yếu vì

A.bị cạnh tranh bởi các nước trong khu vực.

B. giai cấp thống trị chuyển sang ăn chơi, hưởng thụ.

**C. chính sách thuế khóa ngày càng phức tạp, quan lại sách nhiễu.**

D. chính quyền Trịnh, Nguyễn hạn chế ngoại thương do tình hình chính trị.

**Câu 9:** Sự phát triển của ngoại thương trong các thế kỉ XVI – XVIII có tác dụng gì đối với nền kinh tế nước ta lúc bấy giời?

A. Thúc đẩy thủ công nghiệp phát triển.

B. Thu hút thương nhân các nước đến buôn bán lâu dài.

C. Tạo sự thuận lợi cho việc trao đổi buôn bán trong nước.

**D. Có điều kiện tiếp cận với nền kinh tế mới, phương thức sản xuất mới.**

**Câu 10:** Trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn nhất nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

**A. Kinh Kì (Kẻ Chợ).** B. Phố Hiến (Hưng Yên).

C. Hội An (Quảng Nam). D. Thanh Hà (Phú Xuân – Huế).

**Câu 1:**Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào nông dân Tây Sơn ?

A. Chế độ phong kiến Đàng ngoài cũng như Đàng trong khủng hoảng sâu sắc.

**B**. **Đất nước được thống nhất nhưng chính quyền mới lại suy thoái.**

C. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. D. Phong trào nông dân bị đàn áp.

**Câu 2:** Cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785) đã giành thắng lợi quyết định trong trận

A. Bạch Đằng. B. Chi Lăng- Xương Giang

**C. Rạch Gầm- Xoài Mút.** D. Ngọc Hồi- Đống Đa.

**Câu 3:** Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) thắng lợi đó là

A. Nguyễn Nhạc. **B. Nguyễn Huệ.** C. Nguyễn Lữ. D. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

**Câu 4:** Cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) đã giành thắng lợi quyết định trong trận

A. sông Như Nguyệt. B. Chi Lăng- Xương Giang.

**C. Ngọc Hồi - Đống Đa.** D. Sông Bạch Đằng.

**Câu 5:** Sau khi đánh đổ chúa Nguyễn làm chủ được vùng đất từ Quảng Nam trở vào, nghĩa quân Tây Sơn tiếp tục làm gì để thống nhất đất nước?

A. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh.

B. Tiến quân ra Bắc hội với quân vua Lê để đánh chúa Trịnh.

C. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt chúa Trịnh, thành lập vương triều Tây Sơn.

**D. Tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền vua Lê - chúa Trịnh.**

**Câu 6**: Năm 1771, anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa ở đâu? Ai là người lãnh đạo phong trào Tây Sơn?

A. Tây Sơn. Lãnh đạo là Nguyễn Nhạc. B. Tây Sơn. Lãnh đạo là Nguyễn Lữ.

**C. Tây Sơn. Lãnh đạo là ba anh em Tây Sơn.** D. Phủ Quy Nhơn. Lãnh đạo là Nguyễn Huệ.

**Câu 7:** Ý nào dưới đây **không** phải là công lao của phong trào nông dân Tây Sơn và Nguyễn Huệ ?

A. Lật đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh- Nguyễn thống nhất đất nước.

B. Đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược từ bên ngoài Xiêm và Thanh bảo vệ tổ quốc.

C. Quang Trung đưa ra những chính sách hợp lí nhằm phát triển đất nước.

**D. Ba lần đánh bại quân xâm lược Mông- Nguyên.**

**Câu 8:** Trong phong trào Tây Sơn, Nguyễn Huệ - Quang Trung được mệnh danh là

A. Đệ nhất anh hùng. **B. Người anh hùng áo vải.**

C. Bình Tây đại nguyên soái. D. Đại thắng minh hoàng đế.

**Câu 9:** Vì sao trong những năm 80 của thế kỉ XVIII, quân Xiêm kéo vào xâm lược nước ta

**A. do Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm.** B. do Lê Chiêu Thống câu kết với nhà Xiêm.

C. do quân Xiêm có ưu thế về thủy quân. D. do họ Nguyễn bị Tây Sơn đánh bại.

**Câu 10:** Vì sao trong những năm 80 của thế kỉ XVIII, quân Thanh kéo vào xâm lược nước ta

A. do Nguyễn Ánh cầu cứu vua Thanh. **B. do Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh.**

C. nhà Thanh đang trên đà suy yếu, muốn gây thanh thế.D. do tập đoàn Lê – Trịnh bị đánh bại.

**Câu 11.** Phát biểu nào đúng về chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785?

A. Đây là trận hợp đồng binh chủng đầu tiên trong lịch sử.

**B. Đây là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử nước ta.**

C. Đây là trận phục kích của mang tính chất du kích tiêu biểu trong lịch sử.

D. Đây là chiến thắng thể hiện rõ nghệ thuật “đánh điểm diệt viện”.

**Câu 12.** Một trong những nguyên nhân thất bại chủ yếu của phong trào nông dân Tây Sơn là

A. không có sự giúp đỡ của nước ngoài. **B. nội bộ bị chia rẽ, mất đoàn kết.**

C. không có đường lối kháng chiến đúng đắn để chống giặc ngoại xâm.

D. quân Thanh quá mạnh nên đã dễ dàng đánh bại nghĩa quân.

**Câu 13.** Ý nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến các chính sách của vua Quang Trung chưa được áp dụng nhiều trên thực tế?

A. Vua Quang Trung mất sớm. B. Nguyễn Ánh đánh bại triều Tây Sơn.

C. Triều Tây Sơn bị chia rẽ. **D. Không có sự hậu thuẫn của vua Lê.**

**Câu 14.** Ý nào phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?

**A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.**

B. Thống nhất hoàn toàn đất nước.

C. Hỗ trợ vua Lê nắm quyền trở lại trên cả nước.

D. Đánh bại ba lần xâm lược của quân Mông – Nguyên, Xiêm và Thanh.

**Câu 15.** Ý nào **không** phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?

A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

B. Đánh bại quân xâm lược Xiêm, Thanh. **C. Lật đổ sự thống trị của nhà Mạc.**

D. Có nhiều chính sách tiến bộ dưới thời vua Quang Trung.

**Câu 1.** Trong các thế kỉ XVI – XVIII, tôn giáo nào mới được truyền bá vào Việt Nam?

A. Nho giáo. B. Đạo giáo. C. Phật giáo. **D. Thiên Chúa giáo**.

**Câu 2.** Đạo Thiên chúa được truyền bá vào nước ta thông qua

A. giáo sĩ Ấn Độ. **B. giáo sĩ phương Tây.**

C. thương nhân Trung Quốc. D. giáo sĩ Nhật Bản.

**Câu 3.** Lúc đầu, chữ Quốc ngữ ra đời do nhu cầu

**A. truyền bá đạo Thiên chúa.** B. truyền bá đạo Phật.

C. truyền bá đạo Hồi. D. truyền bá đạo Tin Lành.

**Câu 4.** Nội dung giáo dục ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII chủ yếu là

A. các môn khoa học tự nhiên. **B. kinh, sử.**

C. giáo lí Phật giáo. D. văn học Trung Quốc.

**Câu 5.** Chữ Nôm chính thức được đưa vào nội dung thi cử từ

A. Triều Mạc. B. Triều Nguyễn. C. Triều Tiền Lê. **D. Triều Tây Sơn.**

**Câu 6.** Tác phẩm Hổ trướng khu cơ và công trình Lũy Thầy gắn liền với nhân vật lịch sử nào ?

A. Nguyễn Bỉnh Khiêm. B. Nguyễn Công Trứ.

C. Mạc Thiên Tứ. **D. Đào Duy Từ.**

**Câu 7.** Ai được mệnh danh là Trạng Trình ?

**A. Nguyễn Bỉnh Khiêm**. B. Phùng Khắc Khoan.

C. Đào Duy Từ. D. Lê Quý Đôn.

**Câu 8.** Ý nào sau đây phản ánh đúng về những tượng các vị La Hán ở chùa Tây Phương ?

**A. Những bức tượng này hiện đang ở Hà Tây.**

B. Có tổng cộng 21 bức tượng.

C. Các bức tượng thể hiện sự vui vẻ, mãn nguyện trước thực tại cuộc sống.

D. Các bức tượng đều giống nhau.

**Câu 9.** Nguyễn Văn Tú là người thợ giỏi trong lĩnh vực nào ?

**A. Chế tạo đồng hồ và kính thiên lý**. B. Chế tạo súng đại bác theo kiểu phương Tây.

C. Chế tạo súng trường kiểu phương Tây. D. Làm thuyền chiến hai lầu (lâu thuyền).

**Câu 10.** Ai là tác giả của tác phẩm Ô châu cận lục ?

**A. Dương Văn An.** B. Nguyễn Bỉnh Khiêm.

C. Lê Quý Đôn. D. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

**Câu 11.** Thời Quang Trung, thứ chữ viết nào được đề cao?

A. Chữ Hán. **B. Chữ Nôm**. C. Chữ Phạn. D. Chữ Quốc ngữ.

**Câu 12.** Những nhà thơ Nôm nổi tiếng từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII là

A. Trương Hán Siêu, Phùng Khắc Khoan, Đào Duy Từ.

**B. Đào Duy Từ, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Bỉnh Khiêm.**

C. Trần Nhân Tông, Hàn Thuyên, Đào Duy Từ.

D. Đào Duy Từ, Trần Quang Khải, Trương Hán Siêu.

**Câu 13.** Ý nào sau đây ***không*** phản ánh đúng tình hình phát triển của khoa học – kĩ thuật nước ta từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII ?

A. Số công trình khoa học tăng lên.

B. Xuất hiện nhiều công trình về sử học, địa lý, quân sự, y dược, nông học,...

**C. Khoa học tự nhiên được quan tâm phát triển.**

D. Một số thành tựu của kĩ thuật phương Tây được du nhập vào nước ta.

**Câu 14.** Ý nào phản ánh đúng sự phát triển của dòng văn học chính thống từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII?

A. Ngày càng phát triển mạnh. **B. Có phần suy thoái.**

C. Khủng hoảng nghiêm trọng. D. Phát triển thành trào lưu khá rầm rộ.

**Câu 15.** Ý nào **không** phản ánh đúng lý do khoa học – tự nhiên từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII không có điều kiện phát triển?

A. Do những hạn chế về quan niệm và giáo dục đương thời.

B. Do nội dung giáo dục chủ yếu là kinh, sử.

C. Do không được chính quyền phong kiến quan tâm đúng mức.

**D. Do khoa học – tự nhiên không phù hợp với thời phong kiến.**

**Câu 16.** Bài học được rút ra để Việt Nam có thể bắt kịp sự phát triển của các nước tiên tiến trên thế giới hiện nay là?

A. Tích cực phát triển Nho giáo. B. Khuyến khích học chữ Hán và chữ Nôm.

**C. Đẩy mạnh phát triển khoa học – kĩ thuật.**

D. Chú trọng các nội dung kinh, sử trong giáo dục.

**Câu 17.** Công trình ***văn hóa vật thể*** nào của nhà Nguyễn được UNESCO công nhận là di sản thế giới?

A. Phố cổ Hội An. B. Thánh địa Mỹ Sơn.

**C. Kinh thành Huế**. D. Nhã nhạc cung đình Huế.

**Câu 18.** Tổ chức bộ máy cai trị ở địa phương thời Minh Mạng theo những cấp nào?

A. Tỉnh, phủ, huyện và xã. B. Tỉnh, huyện, phủ, tổng và xã.

**C. Tỉnh, phủ, huyện, châu, tổng và xã.** D. Tỉnh, phủ, huyện, châu và xã.

**Câu 19**. Sự sa sút của kinh tế thương nghiệp thời Nguyễn đã dẫn đến hậu quả gì ?

A. Làm cho nông nghiệp suy yếu. B. Làm cho thủ công nghiệp kém phát triển.

C. Làm cho đô thị bị suy thoái. D. Làm cho nội thương kém phát triển.

**Câu 1. Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua và lấy niên hiệu là**

A. Kiến Phúc. B. Tự Đức. **C.** **Gia Long**. D. Thành Thái.

**Câu 2.** Dưới triều Nguyễn, chính quyền trung ương được tổ chức theo mô hình của thời

A. Lý. B. Tiền Lê. C. Lê Sơ. D. Tây Sơn.

**Câu 3.** Sau khi hợp nhất hai miền, bước đầu vua Gia Long chia nước ta thành

**A**. **3 vùng** B. 30 tỉnh C. 13 đạo thừa tuyên D. nhiều lộ, trấn

**Câu 4.** Năm 1831 – 1832, vua Minh Mạng quyết định chia cả nước thành

A. 13 đạo thừa tuyên. B. nhiều lộ, trấn.

C. 3 vùng và phủ Thừa Thiên. **D. 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.**

**Câu 5.** Trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam, triều đại nào đã quyết định chia cả nước thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên?

A. Triều Lê sơ. **B**. **Triều Nguyễn**. C. Triều Trần. D. Triều Tây Sơn.

**Câu 6.** Dưới triều Nguyễn một bộ luật mới được ban hành với gần 400 điều, đó là bộ

**A. Hoàng Việt luật lệ.** B. Hình luật. C. Hình thư. D. Quốc triều hình luật.

**Câu 7.** Dưới triều Nguyễn bộ luật Hoàng Việt luật lệ được ban hành với gần 400 điều, quy định chặt chẽ những nội dung nào

**A. bảo vệ nhà vua và các tôn ti trật tự phong kiến.**

B. bảo vệ lợi ích quốc gia và tôn ti trật tự phong kiến.

C. bảo vệ quyền lợi nhân dân và các tôn ti trật tự phong kiến.

**D**. bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị và quyền lợi nhân dân.

**Câu 8.** Dưới triều Nguyễn, nhà nước chủ trương độc tôn tôn giáo nào

**A**. **Nho giáo**. B. Phật giáo. C. Thiên Chúa giáo. D. Đạo giáo

**Câu 9.** Trước sự dòm ngó của các nước phương Tây, nhà Nguyễn thực hiện chủ trương.

A. “dè dặt”, chấp nhận đặt quan hệ ngoại giao với họ.

B. “mở cửa”, chấp nhận đặt quan hệ ngoại giao với họ.

**C**. “**đóng cửa”, không chấp nhận đặt quan hệ ngoại giao với họ.**

D. “mềm dẻo”, nhưng không chấp nhận đặt quan hệ ngoại giao với họ.

**Câu 10:** Sau khi đánh bại vương triều tây Sơn, năm 1804 nhà Nguyễn đổi tên nước là

**A. Việt nam.** B. Đại Nam. C. Đại Ngu. D. Đại Việt.

**Câu 1:** Từ thế kỉ XVII, tình hình kinh tế Anh có điểm gì nổi bật?

**A. Nền kinh tế phát triển nhất Châu Âu.** B. Bắt đầu cuộc cách mạng Công nghiệp.

C. Công nghiệp phát triển, nông ngiệp lạc hậu.

D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thâm nhập vào nông nghiệp.

**Câu 2**: Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có gì nổi bật?

A. Phát triển, nhưng phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa chưa thâm nhập vào.

B. Bắt đầu cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp, năng suất tăng.

C. Kém phát triển, bị nông phẩm của Pháp cạnh tranh.

**D. Phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa thâm nhập vào nông nghiệp.**

**Câu 3:** Đặc điểm của tầng lớp quý tộc mới ở Anh thế kỉ XVII là

A. tầng lớp có quan hệ gần gũi với nhân dân, quyền lợi kinh tế gắn với giai cấp tư sản

B. có quyền lợi chính trị gắn với quý tộc phong kiến thực hiện nhiều chính sách tiến bộ đối với nhân dân.

C. tầng lớp có nguồn gốc quý tộc phong kiến, câu kết với tăng lữ bóc lột nhân dân.

**D. có quyền lợi chính trị gắn với quý tộc phong kiến, quyền lợi kinh tế gắn với giai cấp tư sản.**

**Câu 4:** Ý nào **không** phản ánh đúng những biện pháp mà chính quyền phong kiến Anh đã thực hiện nhằm cản trở sự phát triển kinh doanh của tư sản và quý tộc mới

A. đặt ra nhiều thứ thuế mới, cấm xuất cảng máy móc.

B. nhiều đặc quyền phong kiến vẫn được duy trì.

C. Nhà nước độc quyền thương mại, thu thuế thuyền bè.

**D. cấm tư sản và quý tộc mới phát triển một số ngành công nghiệp.**

**Câu 5:** Trong xã hội nước Anh trước cách mạng (thế kỉ XVII), đã tồn tại những mâu thuẫn cơ bản nào?

A. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ.

B. Giữa nông dân, nô lệ với chủ đồn điền và giữa quý tộc mới với tư sản.

C. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và vô sản với tư sản, quý tộc mới.

**D. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ.**

**Câu 6:** Trong xã hội Anh trước cách mạng (thế kỉ XVII), mâu thuẫn cơ bản mới nào xuất hiện?

A.Giữa quý tộc mới với tư sản. B. Giữa vô sản với tư sản, quý tộc mới.

C. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ. **D. Giữa tư sản và quý tộc mới với chế độ quân chủ.**

**Câu 7:** Tháng 4 – 1640, ở nước Anh, vua Sác-lơ I buộc phải triệu tập quốc hộc để

A. phê chuẩn nội các mới, thực hiện tăng thuế.

B. thông qua những chính sách cải cách, xây dựng luật thuế mới.

C. thông qua những chính sách mới về chính trị, quân sự.

**D. thông qua việc tăng thuế để có tiền cho việc đàn áp các cuộc nổi dậy.**

**Câu 8:** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc cách mạng tư sản Anh ở thế kỉ XVII là

A.quân đội đứng về phía Quốc hội để chống lại nhà vua khi vấn đề tăng thuế được thông qua.

B. nhân dân đứng về phía Quốc hội phản ứng nhà vua quyết liệt.

C. những mâu thuẫn trong xã hội Anh không thể điều hòa được nữa do vấn đề tài chính.

**D. nhà vua dùng vũ lực đàn áp Quốc hội khi yêu cầu về tài chính không được thông qua.**

**Câu 9:** Thế kỉ XVII, vua Sác-lơ I (Anh) dựa vào lực lượng nào để chống lại Quốc hội?

A.Giáo hội Anh. B. Quý tộc mới.

C. Nông dân và công nhân. **D. Quý tộc phong kiến và giáo hộ Anh.**

**Câu 10:** Sự kiện nào đánh dấu cách mạng tư sản Anh bùng nổ?

A. Quốc hội tuyên chiến với nhà vua.

**B. Nhà vua tuyên chiến với Quốc hội.**

C. Nông dân tấn công cung điện của vua Sác-lơ I.

D. Quốc hội tuyên chiến với nhà vua và giáo hội Anh.

**Câu 11:** Thế kỉ XVII, vua Sác-lơ I ở nước Anh bị xử tử là do

A. ý muốn của giai cấp tư sản.

**B. nguyện vọng của đông đảo của quần chúng nhân dân.**

C. quyết định của những người đứng đầu quốc hội.

D. theo quy định của Hiến pháp nước Anh vì nhà vua phạm tội phản quốc.

**Câu 12:** Năm 1649, Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vì

**A. Sác-lơ I bị xử tử, chế độ cộng hòa được thiết lập.**

B. đã hoàn thành nhiệm vụ đem lại quyền lợi cho quần chúng nhân dân.

C. kết thúc cuộc nội chiến, thiết lập nền độc tài quân sự.   
D. kết thúc nền quân chủ chuyên chế, thiết lập nền quân chủ lập hiến.

**Câu 13:** Thế kỉ XVII, sau khi nước Anh trở thành nước Cộng hòa, quyền hành trong nước thuộc về

A. Tư sản. B. Quý tộc mới.

**C. Quý tộc mới và tư sản.** D. Công nhân và binh lính.

**Câu 14**: Ý nào **không** phản ánh đúng tình hình chính trị không ổn định ở Anh từ sau khi trở thành nước Cộng hòa ở thế kỉ XVII?

**A.Thiết lập chế độ Bảo hộ công.** B. Thiết lập chế độ Quân chủ Lập hiến.

C. Thiết lập chế độ độc tài quân sự. D. Thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

**Câu 15:** Hãy sắp xếp các sự kiện sau về cách mạng tư sản Anh theo đúng trình tự thời gian: 1. Thiết lập chế độ Quân chủ Lập hiến; 2. Sá-lơ I tuyên chiến với quốc hội; 3. Anh trở thành nước cộng hòa; Thiết lập chế độ độc tài quân sự.

A.3, 2, 1, 4. **B. 2, 3, 4, 1.** C. 1, 2, 3, 4. D. 2, 3, 1, 4.

**Câu 16:** Vì sao chế độ quân chủ lập hiến ở Anh được thiết lập?

A. Vì đây là một thể chế phù hợp nhất cho sự phát triển của nước Anh.

B. Vì xét về bản chất, quý tộc mới vẫn có mối quan hệ với chế độ phong kiến.

C. Do quần chúng bất mãn với chế độ cộng hòa vì đã không đem lại quyền lợi cho họ.

**D. Do sự thỏa hiệp giữa Quốc hội với lực lượng phong kiến cũ.**

**Câu 1.** Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ nửa đầu thế kỉ XVIII là

A. miền Nam phát triển công nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

B. cả hai miền Nam – Bắc đều phát triển kinh tế công thương nghiệp.

C. cả hai miền Nam – Bắc đều phát triển kinh tế đồn điền và trang trại.

**D. miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.**

**Câu 2**. Tại sao vào giữa thế kỉ XVIII, thực dân Anh ra sức kìm hãm sự phát triển kinh tế của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ?

A.Nền kinh tế của 13 thuộc địa phát triển một cách tự phát.

**B. Nền kinh tế của 13 thuộc địa trở thành đối thủ cạnh tranh với chính quốc.**

C. Tạo sự phát triển cân đối giữa hai miền Nam – Bắc của 13 thuộc địa.

D. Nền kinh tế của 13 thuộc địa đang thoát dần sự kiển soát của nước Anh.

**Câu 3.** Ý **không** phản ánh đúng chính sách của Chính phủ Anh đối với 13 thuộc địa (giữa thế kỉ XVIII) là

**A. cấm đưa hàng hóa từ Anh sang 13 thuộc địa.**

B. ban hành chế độ thuế khóa nặng nề.

C. cấm không được khai khẩn vùng đất miền Tây.

D. cấm 13 thuộc địa sản xuất các mặt hàng công nghiệp và mở doanh nghiệp.

**Câu 4.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ vào giữa thế kỉ XVIII là

A. 13 thuộc địa bị cấm phát triển sản xuất.

B. 13 thuộc địa bị cấm không được buôn bán với nước ngoài.

C. 13 thuộc địa bị cấm không được khai hoang vùng đất miền Tây.

**D. Mâu thuẫn giữa 13 thuộc địa với Chính phủ Anh sâu sắc.**

**Câu 5.** Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ

A. Chính phủ Anh cấm 13 thuộc địa khai thác vùng đất miền Tây.

B. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.

C. Đại hội lục địa lần thứ hai thông qua Tuyên ngôn độc lập.

**D. nhân dân cảng Bôxtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh.**

**Câu 6**. Tháng 7 – 1776, diễn ra sự kiện trọng đại nào của 13 thuộc địa?

A. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.

B. Đại hội lục địa lần thứ hai được tổ chức.

C. nghĩa quân 13 thuộc địa thắng lớn tại Xa-ra-tô-ga.

**D. các đại biểu của 13 thuộc địa thông qua Tuyên ngôn Độc lập.**

**Câu 7.** Ngày 4 – 7 – 1776 trở thành ngày Quốc khánh Mĩ vì

A. là ngày bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa.

**B. Đại hội lục địa thông qua Tuyên ngôn Độc lập, thành lập Hợp chúng quốc Mĩ.**

C. là ngày cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa giành thắng lợi.

D. là ngày thực dân Anh công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa.

**Câu 10.** Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là gì?

A. Giải phóng Bắc Mĩ khỏi sự thống trị của thực dân Anh, một chế độ mới được thiết lập

B. Đưa đến sự ra đời của một nhà nước mới ở Tây bán cầu, chế độ chính trị ổn định.

C. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Mĩ phát triển.

**D. Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống phong kiến ở Châu Âu và giành độc lập ở Mĩ Latinh.**

**Câu 12.** Luận điểm cơ bản của Tuyên ngôn Độc lập Mĩ được vận dụng trong văn kiện nổi tiếng nào dưới đây?

A.Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848).

B. Tuyên ngôn Độc lập của In-đô-nê-xi-a.

**C. Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945).**

D. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp (1789).

**Câu 1:** Ý nào **không** phản ánh đúng tình trạng của nền nông nghiệp Pháp cuối thế kỉ XVIII?

A.Nạn đói thường xuyên xảy ra.

**B. Chỉ còn số lượng nhỏ nông dân làm nông nghiệp.**

C. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ, năng suất thấp.

D. Nông dân phải nộp địa tô cao và làm mọi nghĩa vụ phong kiến.

**Câu 2.** Vào cuối thế kỉ XVIII, ở Pháp đã có các xí nghiệp với hàng nghìn công nhân thuộc các ngành

A.dệt, đóng tàu. B. khai khoáng, dệt.

**C. dệt, luyện kim, khai khoáng.** D. khai thác dầu mỏ, hóa chất.

**Câu 3**. Ba đẳng cấp trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm

A.Quý tộc, tư sản và công nhân. B. Quý tộc, tư sản và nông dân.

C. Quý tộc, tăng lữ và nông dân. **D. Quý tộc, tăng lữ và Đẳng cấp thứ ba.**

**Câu 4.** Ý nào **không** phản ánh đúng bản chất của đẳng cấp Quý tộc và Tăng lữ ở nước Pháp cuối thế kỉ XVIII?

**A.Chiếm số ít trong dân cư, muốn xóa bỏ nền Quân chủ.**

B. Được hưởng mọi đặc quyền, đặc lợi, không phải nộp thuế.

C. Giữ chức vụ cao trong chính quyền, quân đội, Giáo hội.

D. Muốn duy trì quyền lực cũng như củng cố chế độ phong kiến.

**Câu 5.** Giai cấp có thế lực kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị trong đẳng cấp thứ ba ở Pháp cuối thế kỉ XVIII là

A. thị dân. **B. tư sản.** C. nông dân. D. tư sản và tiểu tư sản.

**Câu 6.** Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Pháp trước cách mạng (cuối thế kỉ XVIII) là

A. mâu thuẫn giữa tư sản với quý tộc phong kiến.

**B. mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với Tăng lữ và Quý tộc.**

C. mâu thuẫn giữa nông dân với Quý tộc, tăng lữ.

D. mâu thuẫn giữa các lực lượng tiến bộ trong xã hội với chế độ phong kiến.

**Câu 7.** Vai trò của trào lưu Triết học Ánh sáng ở nước Pháp cuối thế kỉ XVIII sáng là gì?

A. Đề cao chế độ phong kiến, lên án chế độ tư bản chủ nghĩa.

B. Lên án chế độ phong kiến và mặt trái của chủ nghĩa tư bản, dọn đường cho cách mạng bùng nổ.

C. lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**D. Tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng bùng nổ.**

**Câu 8.** Chế độ chính trị nước Pháp ở cuối thế kỉ XVIII trước khi bùng nổ cách mạng là

A. quân chủ lập hiến. B. phong kiến tản quyền.

**C. quân chủ chuyên chế.** D. dân chủ đại nghị.

**Câu 9.** Nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là

A. chế độ phong kiến Pháp tồn tại lâu đời và ngày càng khủng hoảng.

B. Cách mạng tư sản Anh đã cổ vũ tư sản Pháp làm cách mạng.

C. nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời nhưng bị chế độ phong kiến kìm hãm.

**D. mẫu thuẫn xã hội sâu sắc, nhất là mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với chế độ phong kiến.**

**Câu 10.** Điểm giống nhau cơ bản của tình hình nước Anh và nước Pháp trước cách mạng tư sản là

A.đều xuất hiện tầng lớp quý tộc mới.

B. xã hội đều phân chia thành các đẳng cấp.

**C. vấn đề tài chính là nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ cách mạng.**

D.đều có sự xâm nhập của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vào nông nghiệp.

**Câu 11.** Ngày 5 – 5 – 1789, Hội nghị ba đẳng cấp ở Pháp được triệu tập để

A. thông qua hiến Pháp mới. B. thông qua Chính phủ mới.

C. ban bố tình trạng chiến tranh. **D. nhà vua đề xuất vay thêm tiền và ban hành thuế mới.**

**Câu 12.** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu cuộc cách mạng tư sản ở Pháp bùng nổ?

A. Hội nghị ba Đẳng cấp được triệu tập (5 – 5 – 1789).

**B. Quần chúng tấn công và chiếm ngục Baxti (14 – 7 – 1789).**

C. Đẳng cấp thứ ba tự tuyên bố là quốc hội (17 – 6 – 1789).

D. Bản tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền được thông qua (8 – 1789).

**Câu 13.** Sự kiện ngày 14 – 7 – 1789 ở nước Pháp, đã đánh dấu

**A. Cách mạng tư sản Pháp bùng nổ.** B. Chế độ phong kiến ở Pháp sụp đổ.

C. Một thời kì mới mở ra trong lịch sử nước Pháp.

D. Nước Pháp đứng trước một cuộc cách mạng.

**Câu 14.** Ý nào **không** đúng về thành phần của tầng lớp đại tư sản tài chính Pháp cuối thế kỉ XVIII?

A. Chủ ngân hàng. **B. Tư sản công thương**.

C. Chủ thuyền buôn.D. Tư sản công thương nghiệp lớn.

**Câu 15.** Sau sự kiện ngày 14 – 7, chính quyền ở Pháp thuộc về lực lượng nào?

**A.Phái lập hiến.** B. Quý tộc mới.

C. Tư sản công thương. D. Tư sản và quý tộc mới.

**Câu 16.** Khẩu hiệu nổi tiếng “Tự do – Bình đẳn – Bác ái” thuộc văn kiện nào?

A. Tuyên ngôn Độc lập. **B. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.**

C. Tuyên ngôn giải phóng nô lệ. D. Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền.

**Câu 17.** Phái Lập hiến trong cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII đã

A. xử tử vua Lu-i XVI

B. đánh bại liên quân phong kiến Áo – Phổ.

**C. thông qua tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.**

D. ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu cho nam giới trên 21 tuổi.

**Câu 18.** Ý nào **không** phản ánh đúng nội dung cơ bản của tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền?

A. khẳng định chủ quyền của nhân dân.

**B. đề cao vai trò của Triết học Ánh sáng.**

C. thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của con người.

D. tuyên bố quyền sở hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

**Câu 19.** Tháng 9 – 1791, ở nước Pháp Hiến pháp được thông qua, xác lập quyền thống trị của giai cấp tư sản dưới hình thức

A. dân chủ. B. cộng hòa tư sản.

C. dân chủ tư sản. **D. quân chủ lập hiến.**

**Câu 20.** Hành động phản bội tổ quốc của vua Lu-i XVI ở nước Pháp cuối thế kỉ XVIII thể hiện thông qua việc

A.phê chuẩn hiến pháp, ra các đạo luật mới.

B. xúi giục bọn phản động nổi loạn, chống Quốc hội.

**C. câu kết với phong kiến nước ngoài chuẩn bị tấn công Pháp.**

D. âm mưu khôi phục chế độ chuyên chế và trật tự phong kiến.

**Câu 21.** Lực lượng lên nắm quyền lãnh đạo ở nước Pháp sau ngày 10 – 8 – 1792 là

A.quý tộc tư sản hóa. B. đại tư sản (phái Lập hiến).

**C. tư sản công thương (phái Gi-rông-đanh).** D. tư sản vừa và nhỏ (phái Gia-cô-banh).

**Câu 22.** Phái Gi-rông-đanh trong cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII đã

A.chiến thắng thù trong giặc ngoài.

**B. xử tử vua Lu-i XVI, thiết lập chế độ cộng hòa.**

C. giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu cho mọi công dân.

**Câu 23**. Ngày 2 – 6 – 1793, đánh dấu sự kiện gì ở Pháp?

A. vua Lu-i XVI bị xử tử.

B. cách mạng tư sản Pháp đạt tới đỉnh cao.

**C. phái Gia-cô-banh lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.**

D. hiến pháp mới được thông qua, tuyên bố Pháp là nước cộng hòa.

**Câu 24.** Ý nào **không** phải là biện pháp của phái Gia-cô-banh để đưa nước Pháp vượt qua cơn hiểm nghèo?

**A. Xử tử vua và hoàng hậu vì tội phản quốc.**

B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

C. Thông qua sắc lệnh “Tổng động viên toàn quốc”.

D. Ban bố quyền dân chủ rộng rãi, xóa bỏ bất bình đẳng về đẳng cấp.

**Câu 25.** Nền cộng hòa đầu tiên của nước Pháp cuối thế kỉ XVIII được thiết lập khi nào?

A. Phái Gia-cô-banh nắm chính quyền. **B. Phái Gi-rông-đanh nắm chính quyền.**

C. Phái Lập hiến nắm chính quyền. D. Giai cấp tư sản Pháp giành được chính quyền.

**Câu 26.** Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII đạt tới đỉnh cao khi nào?

**A.Phái Gia-cô-banh nắm chính quyền.** B. Phái Gi-rông-đanh nắm chính quyền.

C. Phái Lập hiến nắm chính quyền. D. Giai cấp tư sản Pháp giành được chính quyền.

**Câu 27.** Động lực đưa cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII phát triển tới đỉnh cao là

A. giai cấp tư sản. B. phái Gia-cô-banh.

**C. quần chúng nhân dân.** D. lực lượng quân đội cách mạng.

**Câu 28.** Ý nào chưa thỏa đáng để giải thích vì sao giai đoạn phái Gia-cô-banh nắm quyền, cách mạng Pháp đạt tới đỉnh cao?

A. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.

B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

C. Chiến thắng thù trong, giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

**D. Giải quyết triệt để những nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản.**

**Câu 29.** Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?

A.lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

B. xóa bỏ các trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản.

**C. đáp ứng quyền lợi của đông đảo quần chúng nhân dân lao động.**

D. mở ra thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.

**Câu 1:** Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ thời gian nào?

A. Từ cuối những năm 50 của thế kỷ XVIII. **B. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XVIII**.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XVII. D. Từ cuối những năm 60 của thế kỷ XVIII.

**Câu 2**: Máy móc được phát minh sử dụng đầu tiên trong sản xuất, mở đầu cho cách mạng công nghiệp là

A. máy hơi nước. B. xe lửa. **C. máy kéo sợi.** D. máy dệt.

**Câu 3**: Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi và lấy tên con gái mình đặt tên cho máy?

A. Giêm Oat. **B. Giêm Hagri-vơ.** C. Ét mơn-các rai. D. Xtiphen xơn.

**Câu 4:** Đến giữa thế kỷ XIX, nước Anh được mệnh danh là gì?

A. “Nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới”. B. “Nước công nghiệp hiện đại”.

C. “Nước đi tiên phong trong công nghiệp” **D. “Công xưởng của thế giới”.**

**Câu 6**: Cải tiến kỷ thuật trong cách mạng công nghiệp ở Anh được tiến hành đầu tiên trong lĩnh vực nào?

**A. Dệt.** B. Giao thông vận tải.C. Thông tin liên lạc.D. Luyện kim

**Câu 7:** Vì sao nước Anh là nước tiến hành cách mạng công nghiệp đầu tiên trên thế giới**?**

**A. Nước Anh nổ ra cuộc cách mạng tư sản sớm.**

B. Nước Anh có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất.

C. Nước Anh thu được nhiều lợi nhuận trong các cuộc phát kiến địa lý

D. Nước Anh có thuộc địa rộng lớn.

**Câu 8:** Nội dung nào ***không*** phải là tiền để của cuộc cách mạng công nghiệp?

A. Nguồn nhân công dồi dào. B. Thị trường rộng lớn.

**C. Có chỗ dựa là tôn giáo.** D. Có nguồn vốn lớn.

**Câu 9**: Hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp ở châu Âu cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX là gì?

A. Làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.

B. Thúc đẩy những chuyển biển trong nông nghiệp và giao thông.

**C. Hình thành giai cấp tư sản và vô sản**.

D. Góp phần giải phóng nông dân, góp phần bổ sung lao động cho thành thị.

**Câu 10**: Nội dung nào **không** phải là hệ quả cuộc cách mạng công nghiệp

A. Tăng năng suất lao động

B. Nhiều trung tâm công nghiệp mới ra đời

C. Hình thành 2 giai cấp tư sản công nghiệp, vô sản công nghiệp

**D. Giai cấp vô sản tăng cường bóc lột giai cấp tư sản.**

**Câu 11**: Tại sao sau cách mạng công nghiệp giai cấp vô sản ngày càng đông đảo?

A. Giai cấp vô sản bị áp bức, bốc lột nên họ tập trung ngày càng đông.

**B. Quá trình cơ giới hóa trong nông nghiệp làm cho nông dân trở thành giai cấp vô sản.**

C. Quá trình phát triển công nghiệp cần phải có nhiều nhân công.

D. Nông dân bị cướp ruộng đất.

**Câu 12:** Từ cuộc cách mạng công nghiệp em hãy rút ra đặc điểm nào sau đây **không** là đặc trưng cho sản xuất công nghiệp hiện nay?

A. Phân công lao động một cách mạnh mẽ. B. Sử dụng máy móc.

**C. Đòi hỏi lượng vốn ít.** D. Sử dụng nhiều tài nguyên.

**Câu 13**: Từ thực tiễn của cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay, theo em, khó khăn và thách thức lớn nhất đối với tất cả các nước để có thể phát triển bền vững là gì?

A. Bùng nổ dân số. **B. Ô nhiễm môi trường**. C. Khủng bố. D. Chênh lệch giàu nghèo

**Câu 14**. Liên hệ với kiến thức đã học và cho biết ý nào không phản ánh đúng biện pháp tích lũy vốn để phát triển công nghiệpcủa giai cấp tư sản Anh?

A. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong nước. **B. Đầu tư phát triển sản xuất ở thuộc địa.**

C. Buôn bán nô lệ da đen. D. Cải tiến kỹ thuật.

Câu 1. Đến giữa thế kỷ XIX tình hình nổi bật của nước Đức là gì?

A. Là nước nông nghiệp lạc hậu. B. Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng.

**C. Một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp.**

D. Đội ngũ công nhân tăng nhanh.

Câu 2. Tình hình nông nghiệp của nước Đức có điểm nổi bật giống nước Anh và khác so với nước Pháp là

A. Tích tụ ruộngđất thông qua quá trình rào đất cướpruộng.

**B. Quý tộc địa chủ chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa.**

C. Quý tộc địa chủ không quan tâm đầu tư phát triển sản xuất.

D. Nông nghiệp lạc hậu.

Câu 3. Phương thức kinh doanh mới trong nông nghiệp Đức đã đưa đến sự xuất hiện

A. Giai cấp tư sản. B. Tầng lớp những người kinh doanh nông nghiệp.

C. Quý tộc tư sản hóa gọi là Gioongke. D. Đại địa chủ tập trung trong tay nhiều ruộng đất.

Câu 4. Trở ngại lớn nhất cho sự phá ttriển kinh tế Đức đến giữa thế kỷ XIX là

A. Đất nước thống nhất không pháttriển.

**B. Đất nước chia cắt thành nhiều vương quốc lớn nhỏ.**

C. Một phần lãnh thổ bị nước ngoài chiếm đóng.

D. Giai cấpthốngtrị không quan tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Câu 5. Hai vương quốc lớn nhất ở nước Đức trước khi thống nhấtlà

**A. Áo - Phổ.** B. Áo - Hung.C. Pháp - Phổ.D. Phổ - bắc Đức.

Câu 6. Nửa cuối thế kỷ XIX yêu cầu cấp thiết đặt ra cho nước Đức là gì?

A. Thoát khỏi ách thống trịcủa nước ngoài. **B. Thống nhất nước Đức.**

C. Thành lập chính quyềncủa giai cấp tư sản. D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 7. Lực lượng lãnh đạo quá trình thống nhất nước Đức có điểm gì khác so với cách mạng Anh và Pháp?

A. Do giai cấp tư sản lãnh đạo. B. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.

**C. Do quý tộc quân phiệt lãnh đạo.** D. Do tư sản liên minh với quý tộc phong kiến lãnh đạo.

Câu 8. Việc thống nhất nước Đức được thực hiện theo cách thức nào?

**A. Dùng vũ lực thông qua các cuộc chiến tranh với các nước láng giềng.**

B. Các lực lượng trong nước đấu tranh với nhau.

C. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

D. Cảicách kinh tế xã hội thống nhất thị trường dân tộc.

Câu 9. Liên bang bắcĐức ra đời năm 1867 bao gồm

A. 8 quốc gia ở Bắc Đứcvà 4 thành phố tự do.

B. 18 quốc gia ở Bắc ĐứC và 4 thành phốtự do.

C. 28 quốc gia Bắc Đức và 3 thành phố tự do.

**D. 18 quốc gia ở Bắc Đức và 3 thành phố tự do.**

Câu 10. Năm 1870, Phổ tiến hành cuộc chiến tranh với Pháp vì

A. Phổ muốn sáp nhập Pháp vào lãnh thổ của mình. B. Phổ muốn Pháp suy yếu về kinh tế.

**C. Pháp cản trở quá trình thống nhất đất nướccủa Phổ.**

D. Pháp có những hành động khiêu khích xâm lấn đất đai của Phổ.

Câu 11. Sau khi Đế Chế Đức được thành lập, Bixmác giữ chức vụ

A. Vua Nước Đức thống nhất. B. Hoàng đế nước Đức thống nhất.

**C. Thủ tướng nước Đức thống nhất.** D. Tổng thống nước Đức thốngnhất.

Câu 12. Ý không phải kết quả của việc thốngnhất nước Đức là

A. Liên bang BắcĐức ra đời. B. Hiến pháp mới được thông qua.

C. Đức thắng Pháp, thu phục các bang miền Nam hoàn thành công cuộc thống nhất.

**D. Tuyên bố thành lập đế chế Đức tổ chức tại cung điện Vécxai.**

Câu 13. Hiến pháp mới của nước Đức được ban hành trong đó cũng có vai trò của

A. Giai cấp tư sản Đức. B. Giai cấp tư sản và quý tộc tư sản hóa.

C. Quý tộc quân phiệt Đức. **D. Quý tộc quân phiệt Phổ.**

Câu 14. Sự kiên thành lập đế chế Đức có điểm gì đặc biệt?

A. Vua Phổ trở thành thủ tướng nước Đức. B. Quý tộc quân phiệt Phổ lên ngôi hoàng đế.

**C. Quân đội nước ngoài kiểm soát.** D. Sự tham dự của tất cả hoàng đế các nước láng giềng.

Câu 15. Việc thống nhất nước Đức mang tính chất

A. Một cuộc cách mạng vô sản. B. Một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**C. Một cuộc cách mạng tư sản.** D. Một cuộc nội chiến.

Câu 16 .Sau cuộc chiến tranh giành độc lập lãnh thổ nước Mỹ có đặc điểm gì?

A. Bao gồm 13 bang ven biển Đại Tây Dương thuộc BắcMỹ.

B. Bao gồmcác bang rộng lớn ven biểnThái Bình Dương.

**C. Bao gồm 13 bang ven biển Đại Tây Dương và mở rộng sang phía tây.**

D. Bao gồm 30 bang trải rộng từ Đông sang Tây.

Câu 17. Lãnh thổ Mỹ kéo dài tới bờ biển Thái Bình Dương khi nào?

**A. Giữa thế kỷ XIX.** B. Cuối thế kỷ XIX.C. Thế kỷ XX.D. Cuối thế kỷ XVIII.

Câu 18. Cuối thế kỷ XIX nền kinh tế Mỹ có điểm gì nổi bật?

A. Kinh tế công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.

B. Là nước có nền nông nghiệp sản xuất lớn.

**C. Miền Bắc và miền Nam phát triển theo hai con đường khác nhau.**

D. Mỗi miền Bắc, Tây, Nam phát triển theo những con đường khác nhau.

Câu 19. Ý không phản ánh đúng nét nổi bật củanền kinh tế các bang miền Bắc nước Mỹ là

A. Công nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển.

B. Kinh tế của trại chủ nhỏ và nông dân tự do chiếm ưu thế.

**C. Một phần phát triển kinh tế đồn điền sử dụng sức lao động nô lệ.**

D. Ứng dụng những tiến bộ về khoa học, kỹ thuật.

Câu 20. Nét nổi bật của kinh tế các bang miền Nam nước Mỹ là

A. Phát triển kinh tế công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa.

B. Kinh tế của trại chủ và nông dân tự do chiếm ưu thế.

C. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

**D. Phát triển kinh tế đồn điền.**

Câu 21. Nguyên nhân nào khiến nền kinh tế ở miền Nam không phát triểnđược?

A. Điều kiện tự nhiên không thuận lợi.

B. Đất đai nhỏ hẹp vùng miền Tây thuộc quyền khai thác của trại chủ.

**C. Chủ nô không chịu áp dụng khoa học kỹ thuật, chỉ chú trọng bóc lộ tsức lao động nô lệ.**

D. Chú trọng phát triển nông nghiệp.

Câu 22. Điều gì cản trở nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Mỹ phát triển vào cuối thế kỷ XIX?

A. Lãnh thổ đất nước được mở rộng quá nhanh. B. Miền Tây phát triển nền kinh tế trại chủ.

C. Nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh cung vượt quá cầu. **D. Sự tồn tại của chế độ nô lệ.**

Câu 23. Nửa cuối thế kỷ 19, vấn đề xã hội nổi bật ở nước Mỹ là gì?

A. Nô lệ ở miền Nam nổi dậy chốngchủ nô.

**B. Mâu thuẫn giữa tư sản và trại chủ miền Bắc với chủ nô miền Nam gay gắt.**

C. Công nhân, nông dân, nô lệ, trại chủ nổi dậy chốngchủ nô.

D. Mâu thuẫn xã hội gay gắt công nhân đấu tranh.

Câu 24. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc nội chiến ở Mỹ là gì?

A. Mâu thuẫn giữa tư sản miền Bắc và chủ nô ở miền Nam.

B. Mâu thuẫn giữa kinh tế công thương nghiệp và kinh tế đồn điền.

C. Mâu thuẫn giữa nô lệ với chủ nô.

**D. Năm 1860, người đảng dân chủ trúng cử tổngthống.**

Câu 25. Năm 1861, ở Mỹ diễn ra sự kiện gì?

**A. Nội chiến bắt đầu.** B. Lincôn trúng cử tổng thống.

C. Lincôn kí sắc lệnh cấp đất miền tây cho dân di cư.

D. Lincôn ký sắc lệnh bãi bỏ chế độ nô lệ.

Câu 26. Nội chiến ở Mỹ 1861 - 1865 coi là

A. Cuộc chiến tranh ly khai. **B. Cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai.**

C. Cuộc đấu tranh giảiphóng nô lệ. D. Công cuộc thống nhất đất nước.

Câu 27. Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc nội chiến ở Mỹ?

**A. Thống nhất đất nước sau nhiều năm bị chia cắt.**

B. Xóa bỏ chế độ nô lệ ở miền Nam.

C. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở miền Nam.

D. Tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ vươn lên mạnh mẽ cuối thế kỷ XIX.

**Câu 1.** Vào thời gian nào chủ nghĩa tư bản “ tự do” chuyển sang chủ nghĩa tư bản độc quyền ?

A. Khoảng 50 năm cuối thế kỉ XIX. B. Khoảng 40 năm cuối thế kỉ XIX.

**C. Khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX**. D. Khoảng 20 năm cuối thế kỉ XIX

**Câu 2.**Giữa thế kỉ XIX phát minh quan trọng nhất trong lĩnh vực liên lạc là gì?

A. Điện thoại cố định. B. Điện thoại di động. **C. Máy điện tính.** D.Máy Fax.

**Câu 3.** Năm 1903, đánh dấu sự kiện lịch sử nào dưới đây ?

A. Xuất hiện ô tô đầu tiên trên thế giới. **B. Xuất hiện máy bay đầu tiên trên thế giới.**

C. Xuất hiện tàu thủy đầu tiên trên thế giới. D. Xuất hiện tàu hỏa đầu tiên trên thế giới.

**Câu 4.**Ai là người phát minh ra định luật tuần hoàn ?

A. Đác-uyn. **B. Men-đê-lê-ep.** C. Pa-xtơ. D. Len-xơ

**Câu 5.**Phát hiện về phóng xạ của Hăng-ri Béc-cơ-ren (Pháp) thuộc lĩnh vực nào? \*

A. Lĩnh vực toán học. **B. Lĩnh vực vật lí.** C. Lĩnh vực hóa học. D. Lĩnh vực sinh học.

**Câu 6.** Ai là người đặt nền tảng cho việc tìm kiếm năng lượng hạt nhân ?

**A. Ma-ri Quy-ri.** B. Hăng-ri Béc-cơ-ren.C. Rơn-ghen.D. Rơ-dơ-pho.

**Câu 7.** Học thuyết Đác-uyn (Anh ) đề cập đến vấn đề gì?

A. Hoạt động các tế bào. B. Hoạt động hệ thần kinh cao cấp.

C. Biến dị và đa truyền. **D. Sự tiến hóa và di truyền.**

**Câu 8.** Tháng 12-1903 diễn ra sự kiện tiêu biểu gì ?

A. Kĩ thuật luyện kim được cải tiến. B. Dầu hỏa được khai thác để thắp sáng.

**C. Anh em người Mĩ đã chế tạo máy bay đầu tiên.**

D. Ô tô được đưa vào sử dụng nhờ động cơ đốt trong.

**Câu 9.** Năm 1879, ai là người thí nghiệm thành công việc thắp sáng để cho bóng đèn điện ra đời?

A. Đi-ê-den **B. Ê-đi-xơn**. C. Nô-ben. D. Tôm-xơn.

**Câu 10.** Phát minh nổi tiếng của Nô-ben năm 1867à gì ?

A. Bóng đèn điện. B. Động cơ đốt trong.

C. Thông tin vô tuyến điện. **D. Thuốc nổ.**

**Câu 11.** Những tiến bộ về khoa học-kĩ thuật trong nền kinh tế của thế giới tư bản chủ nghĩa những năm cuối thế kĩ XIX chủ yếu là:

**A. Phát minh và sử dụng động cơ đốt trong và động cơ điện.**

B. Phát minh và sử dụng nhiệt lượng.

C. Phát minh và sử dụng máy hơi nước. D. Phát minh và sử dụng động cơ học.

**Câu 12**. Biểu hiện cơ bản nhất về sự xuất hiện của chủ nghĩa đế quốc là gì?

A. Sự xuất hiện các tầng lớp tư bản tài chính. **B. Sự ra đời các tổ chức độc quyền.**

C. Chiến tranh đế quốc nhằm phân chia thuộc địa. D. Mâu thuẫn xã hội sâu sắc.

**Câu 13.** Ai là người tạo ra bước tiến vĩ đại trong việc tìm hiểu cấu trúc vật chất và thế giới bên trong của nguyên tử?

A. Béc-cơ-ren. B. Pi-e-quy-ri. **C. Rơ-dơ-pho.** D. Ma-ri-quy-ri.

**Câu 14.** Vệc phát minh ra máy điện tín giữa thế kỉ XIX có tác dụng gì?

A. Phục vụ cho một số ngành công nghiệp. **B. Giúp cho liên lạc ngày càng xa và nhanh.**

C. Giúp cho nhà máy phát điện hoạt động. D. Giúp cho sản lượng một số ngành tăng lên.

**Câu 15.** Ai là người chế tạo thành công vắc-xin phòng bệnh chó dại?

A. Páp-lốp. **B. Pa-xtơ.** C. Len-xơ. D. Rơn-ghen.

**Câu 16.** Những tiến bộ về khoa học kĩ thuật cuối XIX đầu XX có tác dụng gì?

A. Giúp nông nghiệp được cải tiến.

**B. Làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế TBCN.**

C. Tăng sản lượng một số ngành công nghiệp. D. Máy móc sử dụng ngày càng nhiều.

**Câu 17.** Năm 1895đánh dấu sự ra đời của phát minh quan trọng nào?

A. Luật tuần hoàn. **B. Tia X** C. Nguồn năng lượng hạt nhân. D. Thuyết electron.

**Câu 18.** Học thuyết nào cho thấy nguyên tử không phải là phần tử nhỏ nhất của vật chất?

**A. Thuyết electron.** B. Thuyết tiến hóa.

C. Thuyết năng lượng hạt nhân. D. Thuyết về hiện tượng phóng xạ.

**Câu 19.** Xe ô tô được đưa vào sử dụng nhờ phát minh ra động cơ đốt trong vào thời gian nào?

A. Đầu thế kỉ XIX. B. Giữa thế kỉ XIX. **C. Cuối thế kỉ XIX.** D. Đầu thế kỉ XX.

**Bài 35**

Câu 1. Từ cuối thập niên 70 của thế kỉ XIX, tình hình công nghiệp nước Anh như thế nào?

A. Đứng đầu thế giới. B. Đứng thứ 2 thế giới.

**C. Mất dần địa vị độc quyền.** D. Lạc hậu nhất châu Âu.

Câu 2. Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm sản xuất công nghiệp ở Anh cuối thế kỉ XIX?

**A. Máy móc trang thiết bị bị công nghệ lạc hậu hiệu quả sản xuất thấp.**

B. Việc đầu tư đổi mới máy móc công nghệ rất tốn kém.

C. Tư sản Anh chỉ chú trọng xuất khẩu tư bản.

D. Nền công nghiệp Anh chịu sự cạnh tranh gay gắt của Pháp Đức Mỹ.

Câu 3. Cuối thế kỷ XIX, Anh vẫn đứng đầu thế giới trên một số lĩnh vực ngoại trừ

**A. Sản lượng nông nghiệp.** B. Thương mại.

C. Tài chính xuất khẩu tư bản. D. Hệ thống thuộc địa.

Câu 4. Cuối thế kỷ XIX, các công ty độc quyền ở Anh xuất hiện trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là

A. Trong công nghiệp. B. Trong nông nghiệp.

C. Trong thương mại. **D. Lĩnh vực ngân hàng.**

Câu 5. Lênin nhận định Anh là chủ nghĩa đế quốc Thực dân vì

A. Giới cầm quyền Anh chỉ chú tâm đến xâm lược thuộc địa.

**B. Anh có hệ thống thuộc địa rải khắp toàn cầu.**

C. Anh chỉ chú trọng xuất khẩu tư bản sang thuộc địa.

D. Tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa sớm nhất.

Câu 6. Cuối thập niên 70 của thế kỉ XIX, công nghiệp Pháp đứng hàng thứ mấy trong các nước tư bản?

A. Thứ nhất. B. Thứ hai. C. Thứ ba. **D. Thứ tư.**

Câu 7. Ý không phản ánh đúng tình hình nông nghiệp nước Pháp cuối thế kỷ XIX là

A. Giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế nhưng vẫn lạc hậu.

B. Ruộng đất phân tán, manh mún.

C. Một số ngành nghề nổi tiếng bị cạnh tranh gay gắt nên cũng giảm sút.

**D. Hình thành một số công ty độc quyền.**

Câu 8. Điểm nổi bật của các tổ chức độc quyền ở Pháp vào cuối thế kỷ XIX là

A. Sự tập trung trong công nghiệp đạt mức cao. **B. Sự tập trung ngân hàng đạt mức cao.**

C. Sự tập trung trong ngành dịch vụ đạt mức cao.D. Sản xuất công nghiệp chi phối nền kinh tế.

Câu 9. So với Nước Anh việc xuất khẩu tư bản của Pháp có điểm khác là

A. Chú trọng xuất khẩu sang các nước thuộc địa.**B. Chỉ chú trọng cho vay với lãi suất cao.**

C. Chỉ chú trọng cho Nga vay. D. Bị Đức Mỹ cạnh tranh gay gắt.

Câu 10. Diện tích thuộc địa của Pháp đứng hàng thứ mấy so với các nước đế quốc khác vào cuối thế kỷ XIX?

A. Thứ nhất. **B. Thứ hai.** C. Thứ ba. D. Thứ tư.

Câu 11. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Pháp là

A. Đế quốc thực dân. B. Đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

**C. Đế quốc cho vay lãi.** D. Đế quốc đi vay lãi.

Câu 12. Sau năm 1871, nền kinh tế Đức có điểm gì nổi bật?

**A. Phát triển mau lẹ vượt qua Pháp gần đuổi kịp Anh.**

B. Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

C. Chỉ chú trọng xuất khẩu tư bản.

D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 13. Đến đầu thế kỷ XIX, điểm nổi bật nhất của nền công nghiệp Đức là

A. Đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

**B. Sản lượng đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới sau Mỹ.**

C. Xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp. D. Trở thành nước công nghiệp.

Câu 14. Các tổ chức độc quyền ở Đức được hình thành dưới hình thức

A. Tơ rớt. B. Các ten. C. Xanh đi ca. **D. Các ten và xanh đi ca.**

Câu 15. Sự kiện nào góp phần thúc đẩy nền kinh tế Mỹ có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm cuối thế kỷ XIX?

A. Lincôn lên làm tổng thống năm 1860. **B. Kết thúc cuộc nội chiến 1861 – 1865.**

C. Chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898. D. Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 16. Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân khiến nền kinh tế Mỹ phát triển đột biến vào cuối thế kỷ XIX?

**A. Ít chịu sự cạnh tranh của các nước tư bản Tây Âu.**

B. Có lực lượng lao động dồi dào tay nghề cao và được bổ sung liên tục.

C. Sở hữu nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

D. Tiếp thu được những thành tựu khoa học - kỹ thuật mới.

Câu 17. Điểm giống nhau lớn nhất và rõ rệt nhất của các nước đế quốc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?

A. Sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế.

**B. Sự hình thành các tổ chức độc quyền chi phối toàn bộ đời sống xã hội.**

C. Tăng cường xâm lược thuộc địa.D. Chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới.

Câu 18. Điểm khác nhau giữa các nước đế quốc dẫn đến các cuộc chiến tranh đế quốc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?

A. Tốc độ phát triển kinh tế giữa các nước đế quốc.

B. Mức độ bộ chi phối đời sống kinh tế xã hội của các tổ chức độc quyền.

**C. Sự chênh lệch về diện tích thuộc địa.** D. Sự chênh lệch về đối tác xuất khẩu tư bản.

Câu 19. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nguy cơ nào do các nước đế quốc gây ra chi phối trực tiếp đến lịch sử của các nước châu Á, Châu Phi trong đó có Việt Nam?

A. Sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế. B. Sự hình thành các tổ chức độc quyền.

**C. Tăng cường xâm lược thuộc địa.** D. Chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới